# Ý KIẾN KẾT LUẬN CỦA BỘ TRƯỞNG NGUYỄN XUÂN CƯỜNG TẠI HỘI NGHỊ "TRIỂN KHAI CÁC GIẢI PHÁP TỔNG HỢP PHÒNG, CHỐNG BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI"

Ngày 11/7/2019 tại Hà Nội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức Hội nghị "Triển khai các giải pháp tổng hợp phòng, chống bệnh dịch tả lợn châu Phi". Ngày 02/08/2019, Văn phòng Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Thông báo số 5542/TB-BNN-VP về ý kiến kết luận của Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường tại Hội nghị. Nội dung cụ thể như sau:

1. Hiện nay, sản xuất chăn nuôi trong nước vẫn cơ bản đáp ứng đủ nguồn cung thực phẩm cho tiêu dùng xã hội. Tuy nhiên, bệnh dịch tả lợn châu Phi (DTLCP) là bệnh truyền nhiễm phức tạp, chưa có vắc - xin và biện pháp đặc trị, vì vậy cần phải triển khai tổng hợp nhiều biện pháp mới có thể hạn chế, khống chế được sự lây truyền của dịch bệnh.

Trong đó, giải pháp chăn nuôi an toàn sinh học kết hợp với sử dụng hợp lý các chế phẩm vi sinh vật trong chăn nuôi đang là giải pháp hữu hiệu nhất cho công tác phòng chống bệnh DTLCP. Các đơn vị được giao nhiệm vụ nghiên cứu, sản xuất vắc - xin, chế phẩm sinh học, cần tích cực phối hợp, liên kết, hỗ trợ nhau để tạo điều kiện thuận lợi nhất tập trung trí tuệ của các nhà khoa học trong, ngoài nước nhằm đẩy nhanh hơn nữa việc nghiên cứu, sản xuất vắc - xin và các chế phẩm sinh học trong nước để phòng chống bệnh DTLCP, cung cấp kịp thời cho sản xuất.

2. Cục Thú y tổng hợp các ý kiến tham gia để hoàn thiện ngay những nội dung còn bất cập trong công tác phòng chống bệnh DTLCP, hướng dẫn các địa phương triển khai có hiệu quả hơn công tác phòng, chống bệnh DTLCP; chủ động triển khai công tác phòng chống các dịch bệnh khác trên vật nuôi trong vụ thu đông 2019 và vụ đông xuân 2019 - 2020.

3. Cục Chăn nuôi khẩn trương tổng hợp hoàn chỉnh quy trình chăn nuôi an toàn sinh học và cách thức sử dụng các chế phẩm vi sinh trong chăn nuôi, cùng với hệ thống khuyến nông, doanh nghiệp để tập huấn, tuyên truyền phổ biến nhanh cho sản xuất; khẩn trương hoàn thiện nội dung tổng kết đánh giá kết quả triển khai Chiến lược chăn nuôi 2008 - 2019, xây dựng nội dung Chiến lược chăn nuôi 2020 - 2030, tầm nhìn 2040, trong đó xác định lại cơ cấu vật nuôi phù hợp hơn với tình hình hiện nay, chăn nuôi phải đáp ứng đủ điều kiện an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học... theo quy định.

*Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Nguyễn Xuân Cường phát biểu kết luận tại Hội nghị*

4. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia xây dựng và tổ chức triển khai các mô hình chăn nuôi an toàn sinh học, chăn nuôi hữu cơ và chuyển đổi phát triển chăn nuôi gia cầm, gia súc ăn cỏ, vật nuôi khác trong tình hình bệnh DTLCP còn diễn biến phức tạp.

5. Văn phòng Bộ phối hợp với Cục Thú y, Cục Chăn nuôi và Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với các cơ quan truyền thông, thông tin kịp thời tình hình dịch bệnh, nguồn cung, giá cả thị trường thịt lợn nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại cho người chăn nuôi.

6. Đề nghị lãnh đạo UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT và các cơ quan chức năng:

a. Chủ động triển khai tổng hợp các nhóm giải pháp phòng chống bệnh DTLCP, trong đó cần phổ biến thật nhanh các giải pháp chăn nuôi an toàn sinh học kết hợp với sử dụng các chế phẩm vi sinh vật đã được công nhận lưu hành, đã kiểm chứng trên thực tế có tác dụng trong phòng chống bệnh DTLCP, nâng cao chất lượng sản phẩm chăn nuôi.

b. Chỉ đạo phát triển các loại vật nuôi khác nhằm bù đắp phần thiếu hụt nguồn cung thịt lợn, như: gia cầm, gia súc ăn cỏ, thủy sản dựa trên nguyên tắc phải kiểm soát được dịch bệnh, cân đối cung cầu thực phẩm và bảo đảm sinh kế cho người nông dân.

c. Chỉ đạo chặt chẽ việc tái đàn lợn phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương: rà soát, xác định những cơ sở chăn nuôi lớn đảm bảo thực hiện an toàn sinh học; những vùng không bị dịch; những vùng bị dịch nhưng đã qua 30 ngày không tái dịch đủ điều kiện đảm bảo thực hiện các biện pháp an toàn sinh học thì có thể tái đàn; duy trì đảm bảo thật tốt các giải pháp trong đó chú ý chất lượng và nguồn gốc con giống sạch bệnh■

BBT *(gt)*

# DIỄN ĐÀN KHUYẾN NÔNG @ NÔNG NGHIỆP CHUYÊN ĐỀ:
# * "PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT RAU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO GẮN VỚI LIÊN KẾT TIÊU THỤ SẢN PHẨM"

Nhằm tìm ra những giải pháp phát triển ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất rau gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm, ngày 19/7/2019, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tiền Giang tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp: "Phát triển sản xuất rau ứng dụng công nghệ cao gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm".

Diễn đàn có sự tham dự của 220 đại biểu đến từ 05 tỉnh: Vĩnh Long, Cần Thơ, An Giang, Tiền Giang và thành phố Hồ Chí Minh và trong đó có 166 đại biểu là nông dân.

Những năm gần đây, nhiều mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao ở nông hộ, gia trại, nông trại, hợp tác xã,... bước đầu cho hiệu quả kinh tế cao, bền vững. Các mô hình sản xuất rau ứng dụng công nghệ cao phổ biến hiện nay là sản xuất trong nhà màng, nhà lưới, áp dụng tưới tiết kiệm tự động, điều tiết nhiệt, ẩm độ trong nhà lưới, nhà kính, kiểm soát và điều khiển hoạt động nhà lưới qua điện thoại di động...

Theo số liệu của Cục Trồng trọt, năm 2018, diện tích sản xuất rau cả nước ước đạt trên 960 nghìn ha, năng suất đạt 177,8 tạ/ha, sản lượng ước đạt gần 17,09 triệu tấn. Trong đó, các tỉnh phía Nam, diện tích sản xuất rau đạt 518,3 nghìn ha, chiếm khoảng 54% diện tích trồng rau cả nước; năng suất đạt 190,3 tạ/ha, sản lượng đạt khoảng 9,8 triệu tấn. Sản xuất rau chủ yếu trồng ngoài trời, việc sản xuất trong nhà màng, nhà kính còn ít. Địa phương có diện tích trồng rau áp dụng công nghệ cao nhiều nhất là Lâm Đồng và thành phố Hồ Chí Minh.

Mặc dù việc sản xuất rau ứng dụng công nghệ cao đã chứng minh được tính hiệu quả nhưng yêu cầu đầu tư ban đầu cho sản xuất nhà lưới, nhà kính cao; người sản xuất phải có kiến thức nhất định để thực hiện quy trình sản xuất và vận hành hệ thống công nghệ cao; sản xuất phải gắn chặt với tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị, có hợp đồng lâu dài giữa người sản xuất và doanh nghiệp; lựa chọn hợp lý chủng loại rau trong năm để tạo sức cạnh tranh, ít ảnh hưởng của sản xuất rau đại trà trên đồng ruộng ...

Tại Diễn đàn, Ban chủ tọa, Ban cố vấn đã nhận được 23 câu hỏi của bà con nông dân tập trung vào các nội dung: quy trình kỹ thuật trong sản xuất rau thủy canh, bảo vệ thực vật trong sản xuất rau trong nhà màng, tiêu chuẩn sản xuất rau

VietGAP, thị trường tiêu thụ rau, những mô hình mới trong sản xuất rau công nghệ cao dễ áp dụng, đầu tư ít; chính sách hỗ trợ của Nhà nước,...

Trong khuôn khổ Diễn đàn, các đại biểu đã đến tham quan mô hình trồng rau, dưa lưới trong nhà lưới của Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và Dịch vụ Khoa học Công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tiền Giang và mô hình trồng rau trong nhà lưới của cơ sở sản xuất rau sạch Tiến Phát ở ấp Trường Xuân B, xã Thanh Bình, huyện Chợ Gạo.

Tổng kết Diễn đàn, TS. Trần Văn Khởi - Q. Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia có một số khuyến cáo về phát triển sản xuất rau ứng dụng công nghệ cao như sau:

- Lựa chọn công nghệ phù hợp với kế hoạch sản xuất: nhà kính, nhà màng, hệ thống tưới, cung cấp dinh dưỡng, mức độ cơ giới hóa, tự động hóa.

- Liên kết và có tư vấn của các nhà khoa học để lựa chọn cây trồng phù hợp, quy trình canh tác trong điều kiện có kiểm soát, giá thể, dung dịch thủy canh, bảo vệ thực vật...

- Tìm hiểu thị trường, liên kết tiêu thụ sản phẩm trước khi tiến hành đầu tư, sản xuất rau.

- Sản xuất đi liền với đăng ký nhãn hiệu hàng hóa, truy suất nguồn gốc, chứng nhận sản phẩm an toàn để phát triển bền vững.

- Luôn cập nhật những tiến bộ kỹ thuật như giống mới, chế phẩm sinh học, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, kích thích sinh trưởng, vi lượng... áp dụng vào sản xuất của cơ sở■

ĐỖ TUẤN - NGUYỄN NHUNG

*Trung tâm Khuyến nông Quốc gia*

# * "GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÂY ĂN TRÁI ĐÁP ỨNG THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU"

*Các sản phẩm đã xây dựng được thương hiệu của tỉnh Hậu Giang được giới thiệu tới bà con nông dân ngay tại Diễn đàn*

Ngày 25 - 26/7/2019, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT Hậu Giang tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp chủ đề: "Giải pháp phát triển cây ăn trái đáp ứng thị trường xuất khẩu". Tham dự Diễn đàn có 350 đại biểu của 18 tỉnh thành phía Nam, trong đó 170 nông dân đến từ 5 tỉnh: Hậu Giang, Vĩnh Long, Tiền Giang, Bến Tre và Đồng Tháp.

Theo số liệu thống kê, năm 2018, diện tích cây ăn quả của các tỉnh phía Nam ước đạt 596.331 ha, chiếm 60% diện tích của cả nước; tổng sản lượng hơn 6,6 triệu tấn, chiếm khoảng 67% sản lượng của cả nước. Miền Nam có 14 loại cây ăn quả chủ lực gồm: xoài, chuối, thanh long, sầu riêng, cam, bưởi, nhãn, dứa, chanh, chôm chôm, mít, quýt, bơ, mãng cầu. Ngoài ra, còn các loại trái cây đặc sản khác của vùng như: măng cụt, vú sữa, bòn bon, dừa, dưa hấu... Những năm qua, nhiều tiến bộ kỹ thuật đã được nghiên cứu, chuyển giao và áp dụng thành công vào sản xuất như: rải vụ thu hoạch, ghép cải tạo, tỉa cành tạo tán, tưới nước tiết kiệm, thụ phấn bổ sung, sử dụng đèn tiết kiệm điện để xử lý ra hoa thanh long, kỹ thuật xử lý ra hoa xoài, kỹ thuật xử lý nhãn nghịch vụ, cải thiện tăng đậu quả và chống rụng quả non chôm chôm....

Phần lớn trái cây khu vực phía Nam được tiêu thụ trong nước, chiếm khoảng 75 - 80%, dưới dạng quả tươi là chính. Những năm gần đây, việc xuất khẩu trái cây được đẩy mạnh và có những tín hiệu tích cực. Một số loại trái cây xuất khẩu chiếm tỷ trọng cao như thanh long (chiếm 80 - 85% sản lượng), sầu riêng (chiếm 60%). Trung Quốc là thị trường xuất khẩu chủ yếu và xuất dưới dạng tiểu ngạch chiếm khoảng 70 - 75%. Tiêu thụ trái cây tương đối thuận lợi, giá cao, người sản xuất có lãi nhờ áp dụng rải vụ thu hoạch, sử dụng giống mới, canh tác theo hướng an toàn.

Mặc dù sản xuất cây ăn trái ở các tỉnh miền Nam có những kết quả nhất định, nhưng vẫn tồn tại một số hạn chế như: sản xuất nhỏ lẻ, phân tán; mức độ áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất còn thấp; mẫu mã, ☞

chất lượng cây ăn trái còn nhiều nhược điểm như trái nhỏ, nhiều hạt, độ ngon kém hơn so với sản phẩm nhập khẩu; kỹ năng sản xuất của nông dân không đồng đều, đa phần còn hạn chế, đặc biệt kỹ năng xử lý các tình huống biến đổi bất thường của khí hậu, dịch bệnh; tổ chức sản xuất tập trung, theo cuỗi giá trị được chứng nhận sản phẩm, chỉ dẫn địa lý, thương hiệu hàng hóa chưa nhiều,...

Trao đổi về việc xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ địa lý, định danh cây ăn trái của tỉnh Hậu Giang nhằm đáp ứng thị trường xuất khẩu, ông Lê Văn Đời - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh cho biết, hiện Hậu Giang đã có 7 sản phẩm cây ăn trái được chứng nhận nhãn hiệu tập thể gồm: Bưởi năm roi Phú Thành - Hậu Giang, cam sành Ngã Bảy, dứa Cầu Đúc, chanh không hạt Hậu Giang, quýt đường Long Trị, cam xoàn Phụng Hiệp, xoài cát Hậu Giang. Trong đó cam xoàn và dứa đã phát triển thành thương hiệu nổi tiếng. Cả 7 loại sản phẩm nông sản trên đều có điểm sản xuất đạt tiêu chuẩn VietGAP. Trên địa bàn tỉnh đã có 10 điểm sản xuất với diện tích khoảng 164 ha trồng bưởi, cam, quýt, sầu riêng, mãng cầu xiêm, dứa được cấp giấy chứng nhận VietGAP; 02 điểm trồng bưởi, chanh với diện tích khoảng 60 ha được cấp chứng nhận GlobalGAP. Hiện tỉnh đang phấn đấu xây dựng 40 ha trồng dứa và mãng cầu đạt tiêu chuẩn GlobalGAP và quy hoạch vùng sản xuất chanh không hạt theo tiêu chuẩn GlobalGAP với diện tích 20 ha tại huyện Châu Thành.

Trong phần thảo luận, Ban cố vấn Diễn đàn đã giải đáp 33 câu hỏi của các đại biểu và bà con nông dân tập trung vào nội dung: Quy trình kỹ thuật canh tác và bảo vệ thực vật, Các chính sách hỗ trợ của Nhà nước về định danh sản phẩm, truy xuất nguồn gốc, quy trình sản xuất được cấp giấy chứng nhận VietGAP đáp ứng thị trường xuất khẩu...

Kết luận tại Diễn đàn, TS. Trần Văn Khởi - Q. Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã tổng hợp các giải pháp phát triển cây ăn trái đáp ứng thị trường xuất khẩu như sau:

- Xây dựng quy hoạch phát triển diện tích cây ăn trái theo hướng sản phẩm quốc gia, sản phẩm vùng, địa phương gắn với chế biến, vùng nguyên liệu cho xuất khẩu, doanh nghiệp kinh doanh trong nước.

- Đẩy nhanh ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và công nghệ sau thu hoạch, bảo quản, chế biến. Đẩy nhanh ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao như: giống cây trồng mới, công nghệ vật liệu mới, công nghệ thông tin, cơ giới hóa, tự động hóa vào sản xuất để tăng năng suất, chất lượng, hạ giá thành sản phẩm, tăng hiệu quả kinh tế.

- Nâng cao năng lực sản xuất của nông dân, năng lực quản trị của lãnh đạo hợp tác xã kiểu mới sản xuất cây ăn trái.

- Xây dựng và thực thi các chính sách của nhà nước hỗ trợ cho nông dân, tổ chức của nông dân, doanh nghiệp trong sản xuất. Tăng cường thúc đẩy phát triển cây ăn trái bằng việc tư vấn, chính sách hỗ trợ hình thành Hợp tác xã kiểu mới, tổ chức nông dân tốt là cơ sở cho việc phát triển sản xuất bền vững, hiệu quả cao.

- Khuyến khích các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp nói chung và cây ăn trái nói riêng, hình thành mối liên kết giữa sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Tăng cường thông tin tuyên truyền, tuyên dương sản phẩm, tổ chức, chủ trang trại sản xuất điển hình, hiệu quả■

NGUYỄN NHUNG - ĐỖ TUẤN
*Trung tâm Khuyến nông Quốc gia*

# * "GIẢI PHÁP PHÒNG CHỐNG SÂU KEO MÙA THU HẠI NGÔ"

Thực hiện chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phòng chống sâu keo mùa thu ở nước ta, trong 2 ngày 23 - 24 tháng 7 năm 2019, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã phối hợp với Cục Trồng trọt, Cục Bảo vệ thực vật, Sở Nông nghiệp và PTNT Sơn La tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp với chủ đề "Giải pháp phòng chống sâu keo mùa thu hại ngô".

Diễn đàn có sự tham dự của 170 đại biểu trong đó có 120 nông dân đến từ 5 tỉnh: Điện Biên, Hòa Bình, Phú Thọ, Yên Bái và Sơn La. Đông đảo các cơ quan thông tấn báo chí tham dự và đưa tin tại Diễn đàn.

*Các đại biểu tham quan mô hình trồng ngô có sử dụng một số biện pháp phòng trừ sâu keo mùa thu đạt hiệu quả tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La*

Theo thống kê, vụ đông xuân năm 2019, cả nước có tổng diện tích trồng ngô là 281.000 ha, vụ hè thu sẽ trồng khoảng 529.000 ha (đã trồng khoảng 80% diện tích). Sâu keo mùa thu chính thức xâm nhập vào Việt Nam và gây hại nghiêm trọng trên cây ngô từ tháng 4/2019 sau thời gian hoành hành ở nhiều nước trên thế giới, gây thiệt hại lên tới hàng tỷ USD. Sau khi xâm nhập vào nước ta, sâu keo mùa thu đã phát sinh và gây hại cục bộ ở hầu hết các tỉnh trồng ngô trên cả nước (đã gây hại ở 38 tỉnh). Theo Cục Bảo vệ thực vật, tính đến ngày 12/7/2019, tổng diện tích nhiễm sâu keo mùa thu gây hại trên ngô hè thu cả nước là 15.581 ha, trong đó có trên 2.500 diện tích bị nhiễm nặng. Cuối tháng 9 đến tháng 10/2019, ngô đông sớm xuống giống có khả năng sẽ tiếp tục bị sâu keo mùa thu gây hại.

Tại tỉnh Sơn La, nơi có diện tích ngô trồng năm 2019 là 88.927 ha, theo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh, tính đến 10/7/2019, sâu keo mùa thu đã gây hại trên các trà ngô xuân hè, hè thu với diện tích nhiễm toàn tỉnh là 18.695 ha. Sâu keo mùa thu gây hại có tốc độ lây lan nhanh, trên diện rộng, có nhiều lứa sâu trên đồng ruộng, mức độ gây hại mạnh, khả năng di trú xa, nhất là di trú theo gió với khoảng cách rất xa nên trong thời gian ngắn tại hầu hết các trà ngô của tỉnh đều có sự gây hại của sâu keo mùa thu dẫn đến khó khăn trong công tác kiểm soát, ngăn chặn và tổ chức phòng trừ.

Tại Diễn đàn, Ban cố vấn đã giải đáp 40 câu hỏi của các đại biểu và bà con nông dân tập trung vào các vấn đề chủ yếu như: các biện pháp phòng, trừ sâu keo mùa thu; sử dụng giống ngô kháng bệnh; chính sách hỗ trợ thiệt hại ...

Trong khuôn khổ Diễn đàn, các đại biểu và bà con nông dân đã tham quan mô hình trồng ngô có sử dụng một số biện pháp phòng trừ sâu keo mùa thu đạt hiệu quả tại Tiểu khu Vườn Đào và Tiểu khu 70, thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Kết luận tại Diễn đàn, TS. Trần Văn Khởi - Q. Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã tổng kết các ý kiến như sau:

- Sâu keo mùa thu là đối tượng sâu hại nguy hiểm có tốc độ lây lan nhanh, mức độ gây hại lớn, đối tượng cây trồng phá hoại rộng, thích ứng tốt nên trong thời gian ngắn đã lây lan trên hầu hết các vùng trồng ngô của cả nước. Sâu keo đã gây hại lớn cho ngô vụ hè thu 2019 và có thể lây truyền sang vụ sản xuất sau.

- Bộ Nông nghiệp và PTNT có nhiều văn bản ban hành chỉ đạo phòng chống, phổ biến quy trình kỹ thuật phòng tránh, cấp phát tờ gấp, tổ chức các lớp tập huấn, thông tin tuyên truyền, tổ chức sự kiện để các địa phương và ngành nông nghiệp chỉ đạo thực hiện các giải pháp phòng tránh hiệu quả. Tuy vậy, thực trạng diện tích ngô bị sâu hại chưa có dấu hiệu dừng và có chiều hướng mở rộng ra nhiều vùng trồng ngô, mức độ ngày càng nặng.

- Sâu keo mùa thu là đối tượng sâu hại mới ở Việt Nam nên chưa có những kết quả nghiên cứu đầy đủ, đặc biệt là biện pháp phòng chống phù hợp trong điều kiện sản xuất cây trồng ở cả nước cũng như từng vùng sinh thái cụ thể. Nông dân trồng ngô ít kinh nghiệm phòng tránh sâu keo mùa thu. Đây là những hạn chế cho việc phòng chống kịp thời tác hại của sâu keo mùa thu hại ngô hiện nay■

THU HẰNG - VIỆT OANH
*Trung tâm Khuyến nông Quốc gia*

# * "PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI BÒ SỮA ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ HƯỚNG TỚI XUẤT KHẨU"

Trong 2 ngày 29 - 30/7/2019, tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã phối hợp với Cục Chăn nuôi, Cục Thú y, Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông nghiệp Sơn La tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @Nông nghiệp với chủ đề "Phát triển chăn nuôi bò sữa đảm bảo an toàn thực phẩm và hướng tới xuất khẩu".

*Ban chủ tọa, ban cố vấn Diễn đàn*

TS. Hạ Thúy Hạnh - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, ông Tống Xuân Chinh - Phó Cục trưởng Cục Chăn nuôi, ông Phạm Văn Duy - Phó Cục trưởng Cục Chế biến và phát triển thị trường nông sản, bà Cầm Thị Phong - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Sơn La đồng chủ trì Diễn đàn. Diễn đàn có sự tham dự của 210 đại biểu, trong đó có 150 nông dân đến từ 7 tỉnh: Sơn La, Hòa Bình, Hà Nam, Hà Nội, Vĩnh Phúc, Thanh Hóa, Nghệ An.

Theo Cục Chăn nuôi - Bộ Nông nghiệp và PTNT, năm 2018, đàn bò sữa cả nước có 294 nghìn con. Đàn bò sữa tập trung chủ yếu ở khu vực Đông Nam Bộ, chiếm 33,35%; Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung chiếm 25,69%; Đồng bằng sông Cửu Long chiếm 12,22%; Trung du và miền núi phía Bắc chiếm 10,88%; Đồng bằng sông Hồng là 9,74 %; Tây Nguyên chiếm 8,12 % đàn bò cả nước. Các tỉnh có đàn bò nhiều nhất cả nước là thành phố Hồ Chí Minh với 81,28 nghìn con; Nghệ An là 63,13 nghìn con; Sơn La có 24,55 nghìn con; Lâm Đồng 20,827 nghìn con; Long An 17,6 nghìn con; sau đó là Hà Nội, Tây Ninh, Vĩnh Phúc Sóc Trăng, Thanh Hoá. Một số cơ sở chăn nuôi tập trung nhiều bò sữa như: Công ty Cổ phần sữa TH True milk: 45 nghìn con, Công ty Cổ phần sữa Việt Nam - Vinamilk: 27 nghìn con, Công ty Cổ phần giống bò sữa Mộc Châu: 25 nghìn con, Công ty Nutifood: 5 nghìn con, Công ty sữa cô gái Hà Lan: 3 nghìn con.

Hiện tại, nước ta đã xuất khẩu chính ngạch được sữa và các sản phẩm từ sữa đến nhiều nước trên thế giới. Ngày 26/4/2019, Nghị định thư về xuất khẩu sữa, sản phẩm sữa của Việt Nam sang Trung Quốc đã được ký kết, tạo cơ hội rộng mở cho sữa và các sản phẩm sữa của nước ta xuất khẩu vào thị trường 1,4 tỉ dân này.

Để sữa và các sản phẩm từ sữa của nước ta có thể xuất khẩu tới nhiều nước trong khu vực và thế giới, người chăn nuôi bò sữa cần phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, chăn nuôi an toàn sinh học… Ông Tống Xuân Chinh - Phó Cục trưởng Cục Chăn nuôi cho hay, để sữa tươi đạt tiêu chuẩn hướng tới xuất khẩu thì người chăn nuôi bò sữa phải áp dụng các quy trình chăn nuôi an toàn như VietGAHP, GlobalGAP…, chấp hành nghiêm chỉnh Luật Thú y về vệ sinh, phòng bệnh. Có như vậy mới đảm bảo được chất lượng sữa để xuất khẩu sang các thị trường khó tính. Ông Phạm Văn Duy, Phó Cục trưởng Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản đã giới thiệu hệ thống các Luật, các quy định mà phía đối tác yêu cầu. Ông Duy cho rằng, muốn xuất khẩu sữa bò, các sản phẩm từ sữa sang Trung Quốc cần phải tuân thủ các điều kiện như đàn bò không bị nhiễm các bệnh lở mồm long móng, nhiệt thán, lao bò trong thời gian thu sữa. Không được cho bò ăn các loại thức ăn có bổ sung chất cấm theo quy định của Việt Nam và Trung Quốc. Sản phẩm sữa không có chất tồn dư thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật và các hóa chất độc hại…

Kết luận tại Diễn đàn, TS. Hạ Thúy Hạnh - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đề xuất, kiến nghị:

- Đối với Cục Chăn nuôi có chính sách rà soát tiêu chuẩn VietGAP trước đây và thông tin tuyên truyền, hướng dẫn về tiêu chuẩn AseanGap đối với sữa xuất khẩu. Xây dựng kế hoạch, thể chế trình Bộ Nông nghiệp và PTNT nhập giống bò cái nền cao sản, tinh phân ly giới tính, tinh bò sữa năng suất cao để mở rộng phát triển đàn bò sữa cũng như vấn đề truy xuất nguồn gốc trong sản xuất sữa.

- Đối với Cục Chế biến và phát triển thị trường nông sản: Nghiên cứu, xây dựng tiêu chí xuất khẩu, mở rộng thị trường tiêu thụ sữa; đồng thời phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia để tổ chức các hoạt

động đào tạo tập huấn, thông tin tuyên truyền cho các cán bộ thú y cơ sở liên quan đến vấn đề sữa xuất khẩu.

- Đối với Cục Thú y, hướng dẫn cụ thể yêu cầu kiểm dịch sữa, chuồng trại chăn nuôi; tăng cường hướng dẫn đội ngũ thú y viên, các cơ sở thú y về vấn đề kiểm dịch đối với sữa xuất khẩu.

- Đối với Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Sơn La, tiếp tục chính sách hỗ trợ duy trì phát triển đàn bò sữa tại huyện Mộc Châu nói riêng và trên địa bàn tỉnh Sơn La nói chung để các địa phương khác có thể tham quan, học tập; hỗ trợ Trung tâm Khuyến nông Sơn La trong quá trình phát triển đàn bò sữa và triển khai sữa xuất khẩu.

- Đối với Trung tâm Khuyến nông các tỉnh, tiếp tục đề xuất các chương trình đào tạo tập huấn, thông tin tuyên truyền đến năm 2020 theo quy hoạch sản xuất phát triển chăn nuôi bò sữa tại địa phương.

*Mô hình chăn nuôi bò sữa của hộ anh Dương Văn Nội, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về chăn nuôi an toàn sinh học*

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia cam kết sẽ tiếp tục phối hợp tổ chức các chương trình đào tạo tập huấn, thông tin tuyên truyền về phát triển chăn nuôi bò sữa và tiêu chuẩn sữa xuất khẩu; đồng thời sẽ lan tỏa phần mềm cân đối khẩu phần thức ăn chăn nuôi theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ.

Trong khuôn khổ Diễn đàn, các đại biểu và bà con nông dân đã tới thăm mô hình chăn nuôi bò sữa của gia đình anh Dương Văn Nội ở tiểu khu 70, thị trấn Nông trường Mộc Châu và Trạm thu mua sữa số 6 của Công ty Cổ phần sữa Mộc Châu■

VIỆT OANH
*Trung tâm Khuyến nông Quốc gia*

# * "GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI ĐẠI GIA SÚC CÁC TỈNH MIỀN NÚI PHÍA BẮC"

Trong 2 ngày 07 - 08/8/2019, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Cục Chăn nuôi, Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tuyên Quang đồng chủ trì Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp chủ đề "Giải pháp phát triển chăn nuôi đại gia súc các tỉnh miền núi phía Bắc".

Diễn đàn có sự tham dự của gần 250 đại biểu và bà con nông dân đến từ các tỉnh Hà Giang, Bắc Kạn, Phú Thọ, Thái Nguyên và Tuyên Quang.

Theo thống kê, hiện nay cả nước có đàn trâu đạt 2,49 triệu con, đàn bò 5,6 triệu con, trong đó các tỉnh Trung du miền núi phía Bắc có tổng đàn lớn nhất với gần 1,4 triệu con trâu, 1,02 triệu con bò thịt, ngoài ra còn có dê và ngựa. Tuy là vùng được đánh giá có lợi thế về đất với nhiều đồng cỏ tự nhiên; chính sách hỗ trợ, cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ phát triển chăn nuôi được tăng cường đầu tư; ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ về giống, thức ăn, kỹ thuật chăn nuôi, công tác thú y được quan tâm nhưng chăn nuôi đại gia súc trong vùng vẫn còn nhỏ lẻ, phân tán, ảnh hưởng không nhỏ tới việc áp dụng công nghệ tiên tiến trong chăn nuôi và công tác kiểm soát dịch bệnh; mối liên kết với doanh nghiệp còn thiếu và yếu…

Tại Diễn đàn, nhiều bà con nông dân nêu một số khó khăn trong quá trình triển khai các mô hình chăn nuôi tại địa phương là thiếu nguồn trâu, bò nuôi vỗ béo; Các hợp tác xã hoặc các hộ chăn nuôi tham gia mô hình chuỗi liên kết chăn nuôi an toàn gắn với tiêu thụ sản phẩm nhưng chưa tiếp cận được nguồn vốn vay có hỗ trợ lãi suất của nhà nước.

Trao đổi về vấn đề này, ông Tống Xuân Chinh - Phó Cục trưởng Cục Chăn nuôi cho biết: Hiện chưa có cơ chế chính sách phục vụ phát triển chăn nuôi trâu, bò của quốc gia, cũng chưa có chính sách đặc thù cho từng vùng sản xuất. Mới chỉ có chính sách riêng cho từng lĩnh vực như đất đai, tín dụng, đào tạo tập huấn... Cụ thể là những chính sách hỗ trợ trực tiếp cho doanh nghiệp, cho hộ chăn nuôi trâu, bò; chính sách hỗ trợ về giống nhập khẩu; chính sách hỗ trợ thành lập hợp tác xã, tổ đội sản xuất; chính sách hỗ trợ thiệt hại do thiên tai, dịch hại. Đặc biệt trước những diễn biến phức tạp của tình hình dịch bệnh trong chăn nuôi thì chăn nuôi an toàn sinh học là biện pháp duy nhất giúp bà con phát triển sản xuất hiệu quả, giữ ổn định và cân bằng thị trường sản phẩm thịt. ☞

*Kiểm tra trọng lượng trâu tại mô hình liên kết nuôi trâu, bò vỗ béo theo hướng an toàn sinh học gắn với tiêu thụ sản phẩm tại huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang*

☞ Kết luận tại Diễn đàn, TS. Hạ Thúy Hạnh - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia có một số đề xuất, kiến nghị như sau:

1. Đối với các cơ quan quản lý, cơ quan nghiên cứu cấp Trung ương:

- Đề nghị Cục Chăn nuôi tiếp tục nhập giống bò, giống trâu cao sản để phục vụ sản xuất;

- Cục Chăn nuôi, Cục Thú y hỗ trợ doanh nghiệp để có thể xuất khẩu sữa nguyên liệu theo Nghị định thư giữa Việt Nam - Trung Quốc ký kết ngày 26/4/2019; đề xuất chính sách đặc thù cho vùng miền núi phía Bắc; sửa đổi quy trình vỗ béo bò đang áp dụng hiện nay.

- Viện Chăn nuôi (Trung tâm Nghiên cứu Bò và Đồng cỏ Ba Vì): Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tổ chức các lớp tập huấn về thụ tinh nhân tạo cho trâu, bò.

2. Đối với Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh miền núi phía Bắc:

- Cần ưu tiên chính sách đầu tư và quy hoạch vùng trồng cây làm thức ăn phục vụ phát triển chăn nuôi đại gia súc.

- Thực hiện tốt Quyết định 50/2014/QĐ-TTg về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015 - 2020 và Nghị định số 57/2018/NĐ-CP về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

3. Đối với hệ thống Khuyến nông địa phương:

- Xây dựng kế hoạch năm 2020 về tổ chức các lớp tập huấn về thụ tinh nhân tạo, chăn nuôi trâu bò sinh sản, cải tạo vỗ béo trâu bò.

- Đề xuất tham mưu với ngành nông nghiệp tại địa phương về phát triển chăn nuôi, đưa giống mới cũng như kỹ thuật mới vào sản xuất, đồng thời tăng cường liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm trong chăn nuôi đại gia súc nói riêng, chăn nuôi trâu bò nói chung.

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia sẽ xây dựng các tài liệu về chăn nuôi trâu bò vỗ béo, trâu bò sinh sản; tổ chức các lớp tập huấn ToT cho cán bộ khuyến nông các cấp, các lớp ToF cho nông dân tập trung vào các nội dung kỹ thuật vỗ béo, chăn nuôi sinh sản, phòng chống rét, chế biến thức ăn... theo hướng quy mô trang trại, an toàn dịch bệnh; thông tin tuyên truyền nhân rộng các mô hình, điển hình trong chăn nuôi.

Trong khuôn khổ Diễn đàn, các đại biểu đã đến tham quan mô hình liên kết nuôi trâu, bò vỗ béo theo hướng an toàn sinh học gắn với tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi của Hợp tác xã Nông nghiệp Công nghệ cao Tiến Thành ở xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa■

THU HẰNG - THANH THỦY
*Trung tâm Khuyến nông Quốc gia*

*Mô hình liên kết nuôi trâu, bò vỗ béo theo hướng an toàn sinh học gắn với tiêu thụ sản phẩm đạt hiệu quả, giúp bà con nâng cao thu nhập*

# HIỆU QUẢ BƯỚC ĐẦU TỪ MÔ HÌNH NUÔI VỊT BIỂN LAI

Thực hiện mục tiêu khuyến khích, hỗ trợ nông dân xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp phù hợp, hiệu quả, thời gian qua Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đã triển khai có hiệu quả nhiều mô hình chăn nuôi, trồng trọt. Nuôi vịt biển lai là một trong những mô hình như vậy.

Gia đình anh Nguyễn Văn Long ở thôn Mộ Đạo, xã Mộ Đạo, huyện Quế Võ là hộ tiên phong trong thực hiện mô hình nuôi vịt biển lai. Anh Long chia sẻ: "Biết đến giống vịt biển, vịt biển lai từ khá lâu qua các phương tiện thông tin song tôi chưa có điều kiện tiếp cận. Vì vậy, ngay khi Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp huyện triển khai, tôi đã mạnh dạn đăng ký tham gia. Đến nay, tôi nhận thấy, nuôi vịt biển lai có hiệu quả cao hơn so với các giống vịt khác".

Theo đó, giống và kỹ thuật nuôi do Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp huyện cung cấp, hướng dẫn, với giá 15.000 đồng/con mới nở, nông dân được hỗ trợ 50% giống, 30% thức ăn, vắc-xin tiêm phòng và hóa chất phòng chống dịch bệnh. Sau thời gian nuôi khoảng hơn 2 tháng, bình quân trọng lượng mỗi con vịt đạt khoảng 2 - 2,1 kg/con. Do phù hợp với nhu cầu thị trường nên hiện nay loại vịt biển lai có đầu ra khá ổn định; các thương lái bao mua cả đàn mức giá từ 40.000 - 45.000 đồng/kg.

Tham gia mô hình nuôi vịt biển lai còn có hộ ông Nguyễn Đăng Khánh ở thôn Mộ Đạo, xã Mộ Đạo với quy mô nuôi 700 con và hộ ông Nguyễn Đức Tưởng ở thôn Đô Đàn, xã Chi Lăng với đàn nuôi 1.000 con.

Theo ông Nguyễn Đức Tưởng "Giống vịt biển lai thích nghi khá tốt với môi trường; dễ nuôi, sức đề kháng cao nên ít bị bệnh dịch; thức ăn của vịt biển lai cũng như các giống vịt thông thường nhưng lượng thức ăn tiêu thụ chỉ bằng một nửa, nhờ vậy đã giảm đáng kể chi phí chăn nuôi. Do mô hình mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn so với nuôi các giống vịt thông thường nên gia đình tôi sẽ tăng đàn sau khi xuất bán".

Ông Nguyễn Đăng Bình, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Quế Võ cho biết, vịt biển lai là giống vịt do Trung tâm Nghiên cứu vịt Đại Xuyên (Viện Chăn nuôi Quốc gia) tạo ra, được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận là giống vật nuôi mới.

Kết quả triển khai mô hình cho thấy, giống vịt biển lai có khả năng thích nghi cao với điều kiện thời tiết, khí hậu tại địa phương, dễ nuôi, có thể nuôi ở nhiều địa hình khác nhau, ít dịch bệnh, chi phí chăn nuôi thấp hơn so với các giống vịt thông thường. Thị trường tiêu thụ ổn định, nhiều đầu mối sẵn sàng bao mua cả đàn nếu đáp ứng đủ nguồn cung cấp. Vì vậy, Trung tâm sẽ tiếp tục nhân rộng mô hình nuôi vịt biển và vịt biển lai trên địa bàn huyện trong thời gian tới…

Từ những kết quả bước đầu nói trên, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Quế Võ đã đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, tổ chức Hội nghị tập huấn chuyên đề về kỹ thuật nuôi vịt biển lai và các chính sách hỗ trợ của tỉnh, huyện về vốn vay ưu đãi, con giống, thức ăn, tích tụ ruộng đất, ứng dụng công nghệ cao... từ đó, giúp các hộ dân mạnh dạn đăng ký xây dựng các mô hình nuôi vịt biển lai kết hợp với nuôi các giống thủy cầm truyền thống nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế. Thực tế cho thấy, giống vịt biển lai có thể nuôi theo nhiều phương thức khác nhau: nuôi công nghiệp, bán công nghiệp, chăn thả; nuôi nhốt trên khô (vườn cây, vườn đồi) nuôi nhốt kết hợp cá - vịt, cá - lúa - vịt, lúa - vịt. Chất lượng thịt thơm, rắn hơn so với các giống vịt thông thường nên nhu cầu của thị trường đối với vịt biển lai thành phẩm là khá lớn. Thời gian gần đây, nông dân ở nhiều địa phương như Quảng Ninh, Thái Bình, Ninh Bình, Hưng Yên, Nam Định, Hà Nội... đã nuôi và nhân rộng giống vịt này.

Trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, mô hình nuôi vịt biển lai tại huyện Quế Võ là mô hình đầu tiên được triển khai. Đây là mô hình rất thiết thực, nếu được nhân rộng sẽ mở ra cơ hội phát triển kinh tế, tạo sự ổn định trong chăn nuôi, phát huy tiềm năng sẵn có tại địa phương■

TẠ QUANG ĐẠO
*Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh*

# VĨNH LONG: HIỆU QUẢ BƯỚC ĐẦU MÔ HÌNH TRỒNG NẤM RƠM HỖ TRỢ ĐỒNG BÀO CÁC XÃ KHÓ KHĂN

*Mô hình sản xuất nấm rơm theo tiêu chuẩn an toàn thực phẩm tại huyện Trà Ôn giúp người dân nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống*

Nấm rơm là loại thực phẩm dễ chế biến có nhiều chất dinh dưỡng. Nhiều người tiêu dùng cũng thích lựa chọn nấm rơm để chế biến món ăn cho gia đình. Nghề trồng nấm rơm ở huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long đã có từ lâu nhưng thực sự chỉ phát triển mạnh từ khoảng hơn 3 năm trở lại. Trước đây, rơm rạ sau khi thu hoạch thường bị bỏ phí trên đồng ruộng hoặc thải xuống các dòng sông gây ách tắc dòng chảy và làm ô nhiễm môi trường. Từ khi có Dự án "Hỗ trợ đầu tư trang thiết bị thu gom rơm và xây dựng mô hình sản xuất nấm rơm theo tiêu chuẩn an toàn thực phẩm" với mục tiêu xây dựng các vùng sản xuất nấm rơm theo hướng tập trung, quy mô lớn... thì phong trào trồng nấm rơm cũng phát triển mạnh lên từ đó.

Năm 2019, Trung tâm Khuyến nông Vĩnh Long tiếp tục hỗ trợ cho đồng bào dân tộc xã Trà Côn, huyện Trà Ôn triển khai mô hình tập trung ở các ấp Ngãi Lộ B, Thôn Rôn. Anh Thạch Ma Rin người tham gia mô hình ở ấp Thôn Rôn cho biết, các vụ trước đây chúng tôi trồng nấm theo kinh nghiệm của bà con trong vùng nên năng suất, sản lượng không cao. Năm nay, do được tham gia lớp tập huấn kỹ thuật trồng nấm rơm tại hiện trường do Trung tâm Khuyến nông tỉnh tổ chức nên năng suất, hiệu quả mô hình trồng nấm rơm tăng lên rõ rệt.

Ngoài việc trồng nấm rơm theo phương pháp truyền thống, thời gian gần đây bà con còn tiếp cận với phương pháp sản xuất mới như trồng nấm rơm trong nhà, trồng nấm rơm cải tiến. Trồng nấm rơm theo phương pháp mới người dân vất vả hơn so với phương pháp trồng truyền thống trước đây, nhưng cho năng suất cao hơn.

Mô hình trồng nấm rơm cải tiến có nhiều ưu điểm như: Có vỉ lót đáy để lượng rơm sát đất không bị hỏng; rải vôi diệt khuẩn để ngừa nấm dại tấn công; trùm cao su và ống hơi phần rơm ủ để giữ nhiệt độ, ẩm độ để rơm không bị khô do nắng nóng làm bốc hơi và không bị đọng nước, sử dụng 1 lần thuốc cho vào mô rơm ở thời điểm cấy meo giống để bổ sung dinh dưỡng cho rơm, vì vậy sản phẩm nấm đảm bảo an toàn cho người tiêu dùng.

Sau gần 1 tháng thực hiện mô hình, sản phẩm nấm rơm của anh Thạch Ma Rin đã cho thu lãi gần 13 triệu đồng trên diện tích 6 ha rơm (1ha = 10.000 $m^2$). Anh Thạch cho biết đây là một số tiền không nhỏ đối với gia đình anh nói riêng và các hộ dân nghèo nói chung. "Chúng tôi rất biết ơn Nhà nước, chính quyền địa phương đã quan tâm đến đời sống vùng đồng bào dân tộc khó khăn, tạo mọi điều kiện giúp đỡ để chúng tôi nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống".

Mô hình trồng nấm rơm thực sự thích hợp với nông dân tại nhiều địa phương vì đầu tư vốn không nhiều, thời gian quay vòng ngắn, mỗi đợt trồng chỉ cần 15 - 20 ngày. Hơn nữa, mô hình này còn kéo theo nhiều dịch vụ khác như thu mua, sơ chế nấm, vì thế mà nghề trồng nấm rơm đã tạo ra nhiều công ăn, việc làm cho bà con nông dân. Những phụ phẩm dư thừa sau khi thu hoạch là nguồn phân bón hữu cơ rất tốt cho các loại cây trồng khác. Tại huyện Trà Ôn, nếu sử dụng hết nguồn rơm rạ của hàng trăm ha lúa với 2 - 3 vụ/năm thì sẽ mang lại một nguồn thu nhập rất lớn cho nông dân địa phương và tạo thêm nhiều công ăn việc làm cho người lao động ở nông thôn■

NGUYỄN VĂN BÌNH
*Trạm Khuyến nông huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long*

# PHÚ YÊN: ĐẨY MẠNH TỔ CHỨC CÁC LỚP TẬP HUẤN TẠI HIỆN TRƯỜNG

Nhằm từng bước nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, tập huấn cho nông dân, đáp ứng chủ trương tái cơ cấu ngành nông nghiệp, thời gian qua, Trung tâm Khuyến nông Phú Yên đã đẩy mạnh việc thực hiện các lớp tập huấn tại hiện trường cho nông dân tại các địa phương trong tỉnh.

*Tập huấn hiện trường kỹ thuật nuôi trùn quế, tại tỉnh Vĩnh Long*

### Lớp tập huấn "mắt thấy, tai nghe, tay làm"

Lớp tập huấn hướng dẫn kỹ thuật nuôi trùn quế tổ chức tại thị trấn Phú Thứ cho 30 nông dân các xã Hòa Đồng, Hòa Mỹ Đông và thị trấn Phú Thứ vừa tổ chức vào cuối tháng 6 năm 2019 được thực hiện theo phương châm trên. Với thời gian tập huấn 3 ngày (6 buổi), Trung tâm đã thiết kế chương trình giảng dạy với 01 buổi học lý thuyết tại hội trường, 03 buổi thực hành các nội dung kỹ thuật nuôi trùn quế, 01 buổi đi tham quan thực tế mô hình tại xã Hòa Thịnh, huyện Tây Hòa và 01 buổi thảo luận nhóm, tổng kết lớp. Cách thiết kế chương trình tập huấn như trên đã mang lại hiệu quả thiết thực, học viên không chỉ được học lý thuyết, được tự tay thực hành các kỹ thuật học, được trực tiếp tham quan mô hình sản xuất có hiệu quả và trao đổi thảo luận để nắm vững kiến thức hơn.

Ông Phạm Ngọc Trà ở khu phố Mỹ Lệ Tây, thị trấn Phú Thứ chia sẻ: "Lớp tập huấn này hay quá! Nông dân được trực tiếp thực hành kỹ thuật nuôi trùn quế, học lý thuyết xong là thực hành nên ai cũng biết cách làm. Sau đó nông dân còn được đi tham quan mô hình… Vì vậy, nông dân học qua lớp này ai cũng thích!".

Ông Trương Văn Tuấn - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Phú Yên cho biết: "Cách tập huấn như như thế này sẽ phổ biến, chủ đạo trong thời gian tới. Quan điểm của lãnh đạo Trung tâm là giảm dần các lớp tập huấn mang tính chất lý thuyết, tăng cường các lớp tập huấn mang tính thực hành tại hiện trường".

Kỹ sư chăn nuôi Lê Thị Duy Đính, giảng viên tại lớp hướng dẫn kỹ thuật ủ chua thực ăn, phối trộn thức ăn hỗn hợp trong chăn nuôi bò cho biết: "Với phương pháp tập huấn tại hiện trường. Bà con nông dân tham dự nhiệt tình, tiếp thu tốt hơn, trao đổi, thảo luận sôi nổi hơn so với các tập huấn truyền thống trước đây. Cũng nhờ phương pháp tập huấn này mà cán bộ khuyến nông được gần gũi nông dân hơn, có thời gian trao đổi và tư vấn thêm những kiến thức, kỹ thuật mà người dân cần. Học viên tại các địa phương có dịp trao đổi kinh nghiệm sản xuất".

### Nông dân giảng cho nông dân

Để nâng cao hiệu quả công tác giảng dạy tại các lớp tập huấn tại hiện trường, với tính chất lớp học chủ yếu là thực hành nên ngoài việc cử cán bộ của trung tâm làm giảng viên giảng phần lý thuyết, Trung tâm còn liên hệ với các nông dân sản xuất giỏi, có kinh nghiệm thực tế để hướng dẫn thực hành. Hướng dẫn viên là nông dân sản xuất giỏi, chủ trang trại có ưu điểm là nắm vững kỹ thuật, nhiều kinh nghiệm do đã trải qua thực tế, nếu biết tận dụng, sắp xếp chương trình giảng dạy hợp lý sẽ giúp họ nhiệt tình, sẵn sàng trình bày hết kinh nghiệm của mình và do cách "nông dân hướng dẫn cho nông dân" nên họ không giấu nghề đối với các học viên.

Khi được trung tâm mời tham gia giảng dạy tại lớp tập huấn hướng dẫn kỹ thuật nuôi trùn quế, ông Huỳnh Văn Tỷ ở thôn Mỹ Phú, xã Hòa Thịnh, huyện Tây Hòa là chủ trang trại nuôi trùn quế buổi đầu đứng lớp còn ngại ngùng do chưa quen, nhưng sau khi gặp gỡ, trao đổi với học viên ông đã nhiệt tình hướng dẫn các khâu nuôi trùn quế. Bên cạnh đó, ông còn cam kết thu mua sản phẩm phân trùn đến thăm mô hình do lớp học xây dựng và đến tận nhà để hướng dẫn kỹ thuật nuôi cho các học viên lớp học có nhu cầu.

Với hiệu quả thấy rõ của phương pháp tập huấn tại hiện trường, trong chương trình năm 2019, Trung tâm Khuyến nông Phú Yên đã xây dựng kế hoạch tổ chức 09 lớp tập huấn với các chủ đề có liên quan đến sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản và dự kiến sẽ tiếp tục mở rộng các lớp này trong thời gian tới■

PHẠM MINH NHẬT
*Trung tâm Khuyến nông Phú Yên*

# 10 NĂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI KHU VỰC MIỀN NÚI PHÍA BẮC

Ngày 03/8/2019, tại tỉnh Hòa Bình, Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình Mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 đã tổ chức Hội nghị tổng kết Chương trình mục tiêu Quốc gia (MTQG) xây dựng (NTM) khu vực miền núi phía Bắc (MNPB) giai đoạn 2010 - 2020. Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ, Trưởng Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG chủ trì hội nghị.

Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp &PTNT, đến hết tháng 6/2019, khu vực miền núi phía Bắc đã có 603/2.280 xã được công nhận đạt chuẩn NTM; Có 7/14 tỉnh đạt và vượt mục tiêu phấn đấu đến 2020; Bình quân mỗi xã đạt 12,28 tiêu chí. Cả vùng có 6 đơn vị cấp huyện được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM.

Phong trào "cả nước chung sức xây dựng MTM" đã thực sự trở thành phong trào ý nghĩa, có sức lan tỏa sâu rộng, được người dân đồng tình hưởng ứng. Những địa phương khó khăn được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới cấp huyện có sức lan tỏa rất lớn và tạo động lực phấn đấu trong tỉnh và toàn vùng. Điều này thể hiện nông thôn mới hoàn toàn có thể thành công trên diện rộng ở vùng khó khăn, chứ không chỉ tập trung vào một hay vài xã có điều kiện ưu đãi.

Tuy nhiên, khu vực MNPB có nhiều địa phương còn khó khăn, đặc biệt là các thôn, bản vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới nên nhìn chung kết quả xây dựng NTM còn khoảng cách chênh lệch khá lớn, có xu hướng nới rộng khoảng cách so với các vùng, miền khác của cả nước. Toàn khu vực vẫn còn khoảng 828 xã đạt dưới 10 tiêu chí (chiếm 61,3% của cả nước).

Giai đoạn 2021 - 2025, Ban chỉ đạo Trung ương đề ra mục tiêu: có ít nhất 1 tỉnh trong vùng được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; 100% các tỉnh có ít nhất 1 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Trong đó, khuyến khích các huyện đã được công nhận trong giai đoạn 2016 - 2020 tiếp tục phấn đấu trở thành huyện nông thôn mới kiểu mẫu; 56% số xã đạt chuẩn nông thôn mới; 80% số thôn, bản thuộc phạm vi Đề án 1385 được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; 90% số thôn, bản thuộc các xã khác trên địa bàn được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới theo các tiêu chí thôn nông thôn mới do các địa phương quy định; thu nhập bình quân tăng ít nhất 1,8 lần so với năm 2020.

*Bà Hạ Thúy Hạnh - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia cùng các đại biểu tham quan các gian hàng trưng bày sản phẩm của Chương trình OCOP trong khuôn khổ hội nghị*

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ đã đánh giá cao những kết quả mà các tỉnh MNPB đạt được trong 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM. Phó Thủ tướng nhấn mạnh đây là vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn so với cả nước, đa số là dân tộc thiểu số, địa hình chia cắt. Tuy nhiên, các tỉnh trong khu vực đã vượt khó và đạt được nhiều thành công trong xây dựng NTM nhờ những mô hình mới, cách làm hay. Đây là vùng "phên dậu" của cả nước, thành tựu xây dựng NTM của vùng có ý nghĩa chiến lược, rất quan trọng. Những kinh nghiệm triển khai của các địa phương là cơ sở quan trọng để Trung ương tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện hệ thống khung khổ pháp lý của Chương trình, nhất là việc lồng ghép được các cơ chế, chính sách hỗ trợ của các chương trình mục tiêu quốc gia với các nguồn lực khác, tập trung đầu tư cho các tỉnh khu vực MNPB.

Phó Thủ tướng đề nghị các Bộ, ngành trung ương và các địa phương nghiên cứu, xem xét sự phù hợp của Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng NTM (19 tiêu chí) với tình hình thực tế từng địa phương; đồng thời tiến hành xây dựng Bộ tiêu chí quốc gia về NTM kiểu mẫu cấp quốc gia, cấp huyện, xã, thôn, bản. Chú trọng cơ chế đặc thù cho vùng khó khăn, chính sách cho đồng bào dân tộc thiểu số. Tiếp tục phát huy Chương trình "Mỗi xã một sản phẩm - OCOP". Chú trọng nâng cao thu nhập, cải thiện sinh kế cho người dân gắn với tái cơ cấu nông nghiệp, tăng cường liên kết trong sản xuất.

Phó Thủ tướng cũng lưu ý các địa phương tập trung toàn lực để Chương trình xây dựng NTM đạt kết quả tốt nhất trong năm 2020, rút ra bài học kinh nghiệm cho toàn vùng, nhìn nhận những vấn đề cần khắc phục trong thời gian tới để thúc đẩy quá trình xây dựng NTM vùng MNPB bền vững và theo kịp tiến trình của cả nước■

THU HẰNG
*Trung tâm Khuyến nông Quốc gia*

# NUÔI CUA GIỐNG NHÂN TẠO 2 GIAI ĐOẠN GIÚP NÂNG CAO TỶ LỆ SỐNG

Cua biển là một trong những loài thủy sản có giá trị dinh dưỡng và kinh tế cao, là đối tượng nuôi phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng các vùng như Nhà Bè, Cần Giờ của thành phố Hồ Chí Minh. Trong những năm gần đây, nghề nuôi cua biển được các hộ nuôi trồng thủy sản tại TP. Hồ Chí Minh quan tâm sản xuất và mang lại thu nhập đáng kể cho người nuôi.

Để nâng cao hiệu quả mô hình này, từ tháng 4/2019, Trung tâm Khuyến nông Thành phố Hồ Chí Minh đã triển khai mô hình thử nghiệm nuôi cua con giống nhân tạo 02 giai đoạn, tại hộ ông Trần Hữu Dư và hộ ông Lê Ngọc Vũ ở ấp 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè; quy mô 30.000 con cua giống/1ha (mỗi hộ nuôi 15.000 con/5.000 $m^2$). Mô hình được hỗ trợ 100% giống, thức ăn công nghiệp. Mục tiêu của mô hình là tăng mật độ nuôi từ 1 con lên 10 con/$m^2$, kiểm soát được tỷ lệ sống giai đoạn 1 (cua 01 tháng tuổi) là 70 - 80% và tỷ lệ sống giai đoạn 2 phải đạt 50%.

Giai đoạn 1 (từ thả giống đến 1 tháng): Nên nuôi trong ao nhỏ diện tích 1.000 - 1.500 $m^2$ để dễ quản lý và chăm sóc cua. Mật độ nuôi 10 con/$m^2$, kích cỡ giống > 1cm/con (cỡ hạt me). Trước khi thả giống, kiểm tra các yếu tố môi trường ao nuôi như: độ mặn > 7‰; pH từ 7,5 - 8; nhiệt độ từ 28 - 30$^0$C. Về quản lý môi trường: Sử dụng $CaCO_3$, Dolomite định kỳ 10 - 15 ngày/lần; mỗi ngày thay 20 - 30% lượng nước trong ao, 15 ngày thay toàn bộ nước 01 lần vì nước sạch sẽ kích thích cua hoạt động, ăn nhiều, lột xác tốt. Giai đoạn này sử dụng 100% thức ăn công nghiệp. Định kỳ cứ 10 ngày bắt cua kiểm tra tốc độ tăng trưởng để điều chỉnh lượng thức ăn cho phù hợp. Trọng lượng cua sau 1 tháng nuôi đạt từ 20 - 30 gam/con.

Giai đoạn 2: Sau 1 tháng nuôi phải chuyển cua qua ao lớn có diện tích 3.500$m^2$. Khi sang ao cần tách cua đực, cua cái nuôi riêng vì lúc này cua đang trong giai đoạn phát triển, trưởng thành, chuẩn bị giao vĩ, nếu để đực và cái nuôi chung khi lột xác chúng dễ cắn nhau.

*Sản phẩm cua sau 03 tháng nuôi thử nghiệm*

Thả nhiều chà vào ao nuôi để cua có chỗ trú ẩn. Nên tập cho cua ăn cá tạp sau 1,5 tháng; nên cho ăn nhiều vào lúc chiều. Lượng thức ăn tăng hay giảm tùy theo sức bắt mồi của cua, giảm lượng thức ăn khi cua lột xác và tăng lại sau 2 ngày. Ngoài ra, cần bổ sung khoáng chất, dinh dưỡng và vitamin cho cua. Kiểm tra bờ, cống, rào chắn để tránh thất thoát cua; kiểm tra trọng lượng cua; Chú ý quan sát cua có bị ký sinh ngoài vỏ, xoang mang...

Sau 3 tháng nuôi, mô hình đạt được kết quả rất khả quan: Tỷ lệ cua sống ở giai đoạn 1 đạt 70 - 80%, giai đoạn 2 đạt gần 60%, cao hơn nhiều so với nuôi theo cách truyền thống (chỉ đạt 20 - 25%). Sau 2 giai đoạn nuôi, mỗi hộ còn khoảng 6.000 - 7.000 con cua với kích cỡ đạt từ 200 - 250 gam/con; năng suất đạt 700 - 800 kg cua thương phẩm/5.000 $m^2$ ao, cao gấp 2 lần so với trước đây. Với giá bán khoảng 250.000 đồng/kg, lợi nhuận thu được trên 100 triệu đồng/5.000 $m^2$/vụ.

*Cán bộ kỹ thuật kiểm tra tỷ lệ sống, sự phát triển của cua trong mô hình nuôi thử nghiệm tại huyện Nhà Bè*

Ông Trần Hữu Dư, hộ tham gia mô hình cho biết: "Lâu nay, tôi cũng nuôi cua nhưng chỉ nuôi trong 01 ao từ lúc cua nhỏ đến lớn, ao 3.000 $m^2$ tôi thả 3.000 con cua giống và chỉ thu được khoảng 100 kg cua thương phẩm. Với mô hình nuôi cua giống nhân tạo và nuôi theo 02 giai đoạn mà tôi đang triển khai. Sau 03 tháng đã tiến hành thu tỉa được trên 100 kg cua với giá bán 280.000 đồng/kg. Dự kiến số lượng cua còn lại trong ao có thể thu được trên 800 kg".

Ông Phạm Lâm Chính Văn - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá cao kết quả mô hình thử nghiệm mang lại. Sắp tới Trung tâm sẽ từng bước hoàn thiện quy trình kỹ thuật nuôi cua 02 giai đoạn và nhân rộng mô hình cho nông dân nuôi cua trên địa bàn thành phố. Đồng thời sẽ thử nghiệm mô hình chuyển giao sản xuất giống cua nhân tạo tại Cần Giờ, tạo ra nguồn giống thuần phù hợp với điều kiện tự nhiên của vùng Nhà Bè, Cần Giờ. Đây là một trong những giải pháp giúp bà con khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của vùng để nuôi trồng thủy sản đạt hiệu quả, bền vững■

VÂN TÂM
*Trung tâm Khuyến nông TP. HCM*

# LÀM GIÀU TRÊN VÙNG ĐẤT HOANG

*Chị Võ Thị Loan bên vườn cam trĩu quả của gia đình*

Bằng bàn tay, khối óc và ý chí quyết tâm cao, vợ chồng chị Võ Thị Loan ở thôn Anh Hùng, xã Thượng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh đã khai hoang vùng đất bỏ hoang tại đồi Kỷ Vọ, xây dựng nên trang trại tổng hợp rộng 5 ha với doanh thu tiền tỷ mỗi năm.

Lập gia đình được cha mẹ cho một túp lều tranh, cuộc sống nghèo khổ đã nhen nhóm và nung nấu ý chí thoát nghèo trong vợ chồng chị. Năm 1994, vợ chồng chị quyết định thuê lại mảnh đất của Hợp tác xã chăn nuôi bò bỏ hoang để bắt đầu xây dựng kinh tế. "Lúc đó, vùng đất của gia đình chỉ là đồi núi hoang sơ, đường đi khó khăn, chỉ có cây dại và cỏ mọc um tùm. Ngày này qua tháng khác, dưới ánh mặt trời và cả ánh trăng, thậm chí là ánh đèn dầu, chúng tôi cần mẫn đào từng gốc cây, cải tạo lại từng mét vuông đất. Mất gần 2 năm công tác cải tạo, phá bỏ vườn tạp mới cơ bản hoàn thành" - Chị Loan nhớ lại.

Cải tạo được khu đất nào, anh chị trồng ngô, rồi nuôi bò, nuôi gà… Tuy vậy, khi các con lần lượt ra đời, cuộc sống vẫn không hết khó khăn, chật vật. Năm 2008, anh chị mua 100 gốc cam từ Hương Sơn về trồng với mong ước cây có quả, các con sẽ bớt khổ. Cần mẫn, chịu khó nhưng vì không có kiến thức lẫn kinh nghiệm nên cây cam cứ chết dần mà không biết nguyên nhân từ đâu. Không nản chí, anh chị bắt đầu tìm tòi, học hỏi kinh nghiệm từ những gia đình trồng cam giỏi, đạt năng suất cao; đồng thời mạnh dạn đề xuất với chính quyền để được tham gia các lớp tập huấn, đào tạo kỹ thuật sản xuất nông nghiệp. Năm 2010, khi đã có thêm kiến thức, anh chị đã mạnh dạn vay vốn đầu tư, mua 200 gốc cam về trồng. Đến nay, trang trại đã có 2.000 gốc cam. Mỗi năm, gia đình chị thu hoạch 30 - 50 tấn cam với giá bán 35.000 đồng/kg.

Chị Loan chia sẻ: "Cam là cây cực kỳ khó tính, nếu không có kiến thức và kinh nghiệm thì không thể thành công. Tuy nhiên, cây cam lại khá phù hợp với đất đồi, đất sỏi nơi đây. Cái khó là trồng thế nào để cây cho năng suất cao, chất lượng tốt và thu hoạch được lâu dài. Vì vậy, gia đình chị đã áp dụng quy trình VietGAP và thực hiện trồng, chăm bón, thu hái đúng quy trình kỹ thuật. Để hướng tới sản phẩm an toàn. Vườn cam của gia đình chị sử dụng rộng rãi các loại phân hữu cơ và chế phẩm vi sinh. Chị phòng trừ sâu hại bằng bẫy, bả và các dung dịch hữu cơ tự pha chế từ tỏi, gừng, rượu, ớt cay… Để cây cam được bền, đậu quả nhiều thì cần rải rơm rạ hoặc ủ trấu dưới gốc cùng với phân chuồng ủ hoai vào đúng thời điểm để cây có đủ dinh dưỡng, sẽ phát triển tốt. Nhờ chăm bón theo đúng quy trình nên cây cam sinh trưởng, phát triển tốt, sai quả. Để nâng cao hiệu quả kinh tế, anh chị còn tích cực xây dựng thương hiệu, quảng cáo sản phẩm bằng việc tham gia các hội chợ, quảng cáo trên zalo, facebook…

Ngoài ra, để tận dụng diện tích có sẵn và đa dạng các loại cây trồng, tăng thu nhập cho gia đình chị còn tìm hiểu và trồng thêm gần 300 gốc cây ăn quả khác, đào 1 ha (1 ha = 5.000 $m^2$) ao thả cá vừa để trữ nước tưới và nuôi hàng trăm con gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng) các loại. Hiện nay, trang trại trù phú gần 5 ha, mang lại cho gia đình chị doanh thu trên 1 tỷ đồng/năm, tạo công ăn việc làm cho 3 lao động thường xuyên và 10 lao động thời vụ với mức thu nhập 250.000 đồng/ngày. Thành quả hôm nay, là kết tinh của mồ hôi, công sức, ý chí quyết tâm và khối óc trong lao động, sáng tạo của vợ chồng chị Loan. Gia đình chị trở thành một trong những hộ làm kinh tế vườn đồi tiêu biểu nhất của xã Thượng Lộc và nhiều lần vinh dự được nhận bằng khen của huyện, của tỉnh.

Chủ tịch UBND xã Thượng Lộc, anh Nguyễn Xuân Diệu khẳng định: "Chính sự chăm chỉ và kiên trì cùng khát khao làm giàu đã đem đến cho gia đình chị Loan thành quả như ngày hôm nay. Anh, chị là tấm gương sáng, góp phần lan tỏa và khuyến khích các mô hình kinh tế của địa phương"■

KIM THỊNH
*Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh*

# BÀ RỊA - VŨNG TÀU:
# THU TIỀN TỶ NHỜ NUÔI CÁ NƯỚC NGỌT

Ở tuổi 80, nhưng ông Nguyễn Ngọc Pha ở ấp 4, xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vẫn rất say mê với nghề nuôi cá nước ngọt. Sở hữu hơn 8 ha (1 ha = 10.000 $m^2$) diện tích mặt nước, mỗi năm trang trại của ông xuất bán ra thị trường khoảng 400 tấn cá thịt.

Cả xã Tóc Tiên ai cũng biết tới ông lão ở độ tuổi "thất thập cổ lai hy" mà vẫn quản lý 7 ao nuôi cá thịt với diện tích mặt nước trên 8 ha. Đúng hẹn, ông tiếp chúng tôi, trong khi các công nhân đang kéo cá tra và cá trê lai thương phẩm để bán cho thương lái. Ông Pha chia sẻ: Hàng năm, ông thả nuôi khoảng 430.000 con giống cá tra (loại 100 con/kg), 2.000 kg cá trê giống (loại 120 - 150 con/kg), một số đối tượng cá truyền thống (trắm, trôi, mè, chép, rô phi đơn tính) và một ít ba ba. Tính ra, một năm ông xuất bán ra thị trường khoảng 400 tấn cá thịt các loại, sau khi trừ chi phí thu lãi khoảng 1,5 tỷ đồng.

Trải qua hơn 20 năm nuôi cá với biết bao thăng trầm mới có được cơ ngơi như ngày hôm nay, ông Pha cho biết thêm "Ở khu vực Tóc Tiên, nguồn nước để cung cấp cho các ao nuôi không được chủ động. Về mùa mưa, chủ yếu dựa vào nguồn nước từ sườn núi và mạch ngầm trong lòng đất. Vào mùa khô, các ao nuôi hầu như không có nước để thay. Có năm gặp những cơn mưa kéo dài, lượng nước từ sườn núi đổ về làm vỡ bờ ao khiến cá đi hết".

Trước đây, toàn vùng này chỉ nuôi các đối tượng cá truyền thống theo hình thức nuôi lồng ghép, sản lượng không cao, thị trường tiêu thụ rất khó, thường bị thương lái ép giá. Trong những năm gần đây, nhờ tìm được nguồn thức ăn phụ phế phẩm sẵn có tại địa phương, kết hợp thêm nguồn mỳ tôm thải từ nhà máy, gia đình ông Pha chuyển sang nuôi đơn hai đối tượng là cá tra và cá trê lai. Với những ao nuôi có nguồn thức ăn phù du tốt thì kết hợp thả ghép khoảng 10% cá rô phi và các loài khác. Cá giống được ông nhập từ các cơ sở sản xuất có uy tín; con giống đạt chất lượng, mật độ thả nuôi phù hợp. Thức ăn trong hai tháng đầu là cám công nghiệp. Từ tháng thứ ba trở đi, nguồn thức ăn chủ yếu là các phụ phế phẩm ở các lò mổ và mì tôm loại, kết hợp xay nhuyễn, nấu chín, rồi cho ăn theo khẩu phần (tính theo trọng lượng cá nuôi trong ao). Định kỳ sử dụng các loại chế phẩm sinh học xử lý nguồn nước ao nuôi và bùn đáy. Với phương pháp này, cá nuôi phát triển tốt, kích thước đồng đều, nguồn nước nuôi luôn ổn định.

*Ông Nguyễn Ngọc Pha bên ao nuôi cá của gia đình*

Ở thời điểm hiện tại, ông Pha vẫn chưa có ý định tạm nghỉ công việc không ít khó khăn này. Hằng ngày, ông vẫn miệt mài với nghề nuôi cá thương phẩm, không ngừng học hỏi kinh nghiệm của những người đồng nghiệp, cải tiến kỹ thuật để xây dựng quy trình nuôi cá thịt cho riêng mình. Nguồn lãi thu được, ông vẫn tiếp tục tái đầu tư cải tạo và nâng cấp ao nuôi, mua sắm trang thiết bị phục vụ cho việc nuôi cá. Bên cạnh đó, trang trại của gia đình ông còn giải quyết việc làm thường xuyên cho 8 lao động với mức lương 5 triệu đồng/người/tháng.

Không chỉ làm giàu cho bản thân, ông Pha còn sẵn lòng hướng dẫn chia sẻ kỹ thuật nuôi cá với cho nhiều bà con trong và ngoài địa phương. Ông chính là người ông, người cha miệt mài sáng tạo trong lao động sản xuất, cũng là một tấm gương cho các thế hệ trẻ noi theo■

TRỌNG HOÀNG
*Trung tâm Khuyến nông Bà Rịa - Vũng Tàu*

# ĐỒNG THÁP: KHỞI NGHIỆP TỪ SẢN PHẨM NƯỚC MẮM NHỈ CÁ LINH TRUYỀN THỐNG

*Chị Lương Thị Bích Tuyền đang kiểm tra các khạp cá linh của gia đình*

Khởi nghiệp từ việc khai thác "Tài nguyên bản địa" là điều mà đa số các bạn trẻ ngày nay quan tâm, trong số đó có chị Lương Thị Bích Tuyền, sinh năm 1988, ở ấp 1, xã An Hòa, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. Người phụ nữ này đã chọn khởi nghiệp từ nước mắm nhỉ cá linh - nghề mang đậm đà hương vị hồn cốt quê hương.

Dự án "Nước mắm nhỉ cá linh truyền thống" của chị Tuyền được vào vòng bán kết cuộc thi "Ý tưởng, Dự án khởi nghiệp trong và ngoài tỉnh Đồng Tháp" lần III/2017 và được vào vòng chung kết lần thứ IV/2018, tại thành phố Hồ Chí Minh… Chị Tuyền cũng vinh dự được bình chọn là một trong 5 gương mặt tiêu biểu, điển hình đại diện cho tuổi trẻ trong huyện được tuyên dương, khen thưởng danh hiệu "Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác" nhân sinh nhật lần thứ 88 của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Sinh ra và lớn lên trên mảnh đất đầu nguồn sông Tiền, hằng năm, chị đều chứng kiến cảnh mùa nước nổi từ thượng nguồn sông Mê Kông đổ về, mang theo nhiều loài thủy sản, độc đáo nhất là loài cá linh - một sản vật quý mà thiên nhiên ban tặng cho người dân Đồng bằng sông Cửu Long.

Chị Tuyền chia sẻ: "Tiếp nối truyền thống làm nước mắm nhỉ từ con cá linh của bà nội và ba tôi…, năm 2014, tôi bắt tay vào nghề. Lúc đầu, tôi chỉ ủ có 3 khạp (tương đương 40 kg cá linh và muối). Sau 1 năm ủ, khuấy đảo và phơi nắng, 40 kg cá linh và muối đã cho ra 20 lít nước mắm nhỉ cốt. Có được sản phẩm, tôi đem bán thử ra thị trường. Lúc đầu gặp nhiều khó khăn do giá bán cao hơn các loại nước mắm nấu và nước mắm công nghiệp, tuy nhiên nhờ kiên trì tiếp thị, giới thiệu sản phẩm và cho khách hàng đến xem tận mắt cách chế biến nên dần dần sản phẩm nước mắm nhỉ cá linh của tôi được người tiêu dùng tin tưởng. Từ đó, tôi tập trung vốn, mua thêm dụng cụ, nguyên vật liệu và mở cơ sở sản xuất nước mắm nhỉ truyền thống, đăng ký thương hiệu độc quyền mang tên "Nước mắm nhỉ Bích Tuyền". Từ khi mở cơ sở sản xuất đến nay, thị trường bán nước mắm nhỉ Bích Tuyền ngày càng mở rộng, sản lượng ngày càng tăng".

Nguyên liệu chính để sản xuất nước mắm nhỉ truyền thống là cá linh và muối… Từ lúc ủ, khuấy đảo và phơi nắng đến khi cho ra từng giọt nước mắm nhỉ thành phẩm đậm đà, thơm ngon… mất 9 - 12 tháng. Để có đủ nguồn cá linh nguyên liệu chế biến nước mắm nhỉ, mỗi năm vào mùa nước nổi, chị thu mua với số lượng nhiều, đủ sản xuất nước mắm bán ra thị trường trong 2 năm.

Hiện tại nước mắm nhỉ Bích Tuyền được sản xuất với trang thiết bị hiện đại, khép kín, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo đúng tiêu chuẩn quy định của Bộ Y tế và được cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu độc quyền. Nếu như năm 2015, bình quân mỗi tháng cơ sở chỉ cung cấp ra thị trường từ 20 - 50 lít nước mắm nhỉ cốt, thì từ năm 2017 đến nay, mỗi tháng cơ sở cung cấp ra thị trường từ 200 - 250 lít nước mắm nhỉ cốt, doanh thu đạt 17 - 21 triệu đồng/tháng.

Do sản phẩm nước mắm nhỉ truyền thống Bích Tuyền thơm ngon, không chất bảo quản, không chất tạo mùi, đảm bảo chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm, được nhiều người tiêu dùng tín nhiệm. Sản phẩm nước mắm nhỉ truyền thống Bích Tuyền không chỉ có mặt trên thị trường miền Tây Nam Bộ mà còn có mặt tại thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Hà Nội, Bắc Giang, Hưng Yên... Sản phẩm cũng được trưng bày và bán sỉ, lẻ tại các Hội chợ do tỉnh Đồng Tháp tổ chức. Cơ sở hiện đang tạo việc làm ổn định cho nhiều lao động ở địa phương, với mức thu nhập trên 3 triệu đồng/công nhân. Chị Bích Tuyền cho biết: "Sắp tới, cơ sở của tôi không chỉ mở rộng quy mô sản xuất mà còn ra mắt sản phẩm mới- nước mắm cá linh hương dừa và nghiên cứu thêm loại nước mắm có giá thành thấp hơn một chút để phù hợp với người có thu nhập thấp".

Anh Nguyễn Chí Khanh - Phó bí thư Huyện đoàn Tam Nông nhận xét: "Dự án "Nước mắm nhỉ truyền thống Bích Tuyền" có nhiều tiềm năng phát triển, phát huy tài nguyên bản địa bằng sức mạnh công nghệ..., được Ban thường vụ Huyện đoàn rất quan tâm và đầu tư hỗ trợ về vốn, tập huấn chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và tham gia các cuộc thi trong và ngoài tỉnh… Thời gian tới, Huyện đoàn sẽ tiếp tục hỗ trợ dự án này tham gia các phiên chợ nông nghiệp xanh, nhịp cầu xúc tiến thương mại,... Đồng thời phối hợp với Trung tâm Phát triển du lịch huyện Tam Nông ký kết các tour du lịch gắn kết với các sản phẩm khởi nghiệp của thanh niên tại các địa phương, nhằm thực hiện chương trình trọng tâm của tỉnh, huyện về thực hiện đề án phát triển du lịch và đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030"■

TRẦN TRỌNG TRUNG
*Bưu điện huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp*

# NÂNG CAO THU NHẬP NHỜ TRỒNG XEN NHIỀU LOẠI CÂY TRỒNG TRONG VƯỜN CÀ PHÊ

Với kinh nghiệm 25 năm gắn bó với cây cà phê, ông Ngô Văn Phi ở thôn Tân Phú, xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng hiện có 7 ha cà phê trồng xen và 3 ha cà phê trồng thuần (1 ha = 10.000m$^2$), mỗi năm thu về 24 tấn cà phê nhân, lợi nhuận hàng năm khoảng 1 tỷ đồng.

Ông Phi chia sẻ, lúc đầu diện tích cà phê trồng thuần của gia đình ông là 7 ha. Theo thời gian, cây cà phê già cỗi, năng suất giảm dần, ông đã có suy nghĩ phải làm sao để tăng thu nhập trên cùng diện tích đất canh tác. Năm 2010, khi cây mắc ca bắt đầu bén rễ đất Lâm Đồng, sau khi tìm hiểu, ông mạnh dạn chuyển 3 ha cà phê trong vườn để trồng xen mắc ca. Cây mắc ca được ông mua của Công ty Đức Anh ở Buôn Ma Thuột và Công ty TNHH Him Lam Mắc ca, gồm các giống: QN, 246, 800, 842, 816, 849, 741, A4. Sở dĩ ông trồng nhiều giống trên cùng 1 diện tích là để theo dõi sự sinh trưởng, phát triển và thích nghi của từng loại giống, đặc biệt cây mắc ca có đặc điểm thụ phấn chéo. Cà phê được trồng với khoảng cách 3 x 3m, mắc ca được trồng xen trong vườn cà phê với khoảng cách 6 x 9m.

Sau 1 năm trồng, thấy cây mắc ca sinh trưởng, phát triển tốt, ông tiếp tục trồng xen mắc ca trên diện tích cà phê thuần còn lại. Với 7 ha, ông trồng xen được 1.600 cây mắc ca. Sau 9 năm trồng và chăm sóc, số cây mắc ca còn lại là 1.400 cây. Trong năm 2018, khoảng 700 cây mắc ca đã cho thu hoạch 3 tấn quả, bán với giá 85.000 đồng/kg. Năm 2019, khoảng 80% số cây mắc ca cho thu hoạch, ông dự kiến thu được 6 - 7 tấn quả, giá bán hiện nay 95.000 đồng/kg, ông sẽ có nguồn thu trên 60 triệu đồng/năm từ mắc ca.

Ông Phi cho biết: "Điều kiện khí hậu ở xã Ninh Gia rất thích hợp với cây mắc ca. Thời gian cây ra hoa kết trái và thu hoạch kéo dài từ tháng 2 đến tháng 10 hàng năm, nên bà con có thu nhập rải đều trong năm". Ngoài trồng xen mắc ca, ông còn trồng xen tiêu trong vườn cà phê, với khoảng cách 2,5 x 2,5m. Hiện vườn của ông có hơn 5.000 trụ tiêu đã cho thu hoạch năm thứ 3, thứ 4, còn lại khoảng 800 trụ đang cho thu bói. Năm 2018, vườn tiêu cho sản lượng hơn 10 tấn tiêu khô. Ngoài ra, ông còn trồng xen 100 cây bơ giống Booth và giống 034; 150 cây bưởi da xanh; 500 cây sầu riêng ghép giống Monthong Thái Lan. Tuy mới trồng thử nghiệm hơn 2 năm nhưng cây bơ và cây bưởi đều sinh trưởng và phát triển tốt, đã cho thu trái bói. 500 cây sầu riêng, trong đó có 20 cây trồng được 10 năm đã cho thu hoạch, năm 2018 thu được 150 triệu đồng; các cây còn lại đang cho thu bói hoặc mới trồng được 1 năm tuổi.

Để có được năng suất và hiệu quả như trên, đòi hỏi người trồng phải nắm vững đặc tính sinh trưởng và phát triển của từng loại cây trồng. Hằng năm, ông Phi bón đồng loạt cho cà phê và các cây trồng 4 - 5 đợt phân. Ông sử dụng phân hữu cơ hoai mục được ủ từ phân chuồng (bò, dê, gà) + phân vô cơ (đạm, lân) + chế phẩm Trichoderma + vôi bột, trộn đều với vỏ cà phê, ủ trong thời gian 2 - 3 tháng, bón 5 - 7 kg/cây/năm, bón vào tháng 7, tháng 8 hàng năm. Phân hóa học là các loại phân đơn hoặc phân NPK cao cấp, được bón làm 4 đợt: đầu mùa khô bón 300 - 400 kg/ha/lần; đầu, giữa và cuối mùa mưa, mỗi đợt bón 500 - 700 kg/ha/lần bón.

Ông Phi cho rằng, sử dụng phân bón hữu cơ sẽ giúp cho cây trồng phát triển bền vững, không ảnh hưởng đến hệ vi sinh vật có lợi trong đất, giúp đất luôn tơi xốp. Trong quá trình chăm sóc cho các loại cây trồng xen, cần đặc biệt chú ý đặc tính của từng loại cây. Đối với cây sầu riêng, khi làm cỏ, bón phân, phải đặc biệt chú ý đến bộ rễ, nếu bộ rễ bị ảnh hưởng sẽ làm cây sinh trưởng, phát triển kém, có thể chết. Đối với cây mắc ca, thời điểm ra hoa, cây dễ bị vi sinh vật gây bệnh tấn công làm thối hoa; khi đó có thể dùng thuốc có hoạt chất Benomyl.

*Ông Ngô Văn Phi bên vườn cà phê trồng xen của gia đình*

Do nắm vững kỹ thuật chăm sóc nên mặc dù giống cà phê của gia đình ông là giống cũ nhưng vẫn cho năng suất 3 - 3,5 tấn nhân/ha, mỗi năm cho thu hoạch từ 21 - 24 tấn nhân. Sau khi trừ tất cả chi phí, gia đình ông thu lợi nhuận khoảng 1 tỷ đồng/năm.

Trong vài năm trở lại đây, giá cà phê liên tục giảm, việc trồng xen các loại cây trồng là giải pháp hợp lý để nâng cao thu nhập trên cùng một diện tích đất canh tác, hạn chế được rủi ro về giá cả và biến động của thị trường. Ngoài ra, trồng xen còn giúp cho cây cà phê ít bị khô hạn do được che bóng, chắn gió... trong điều kiện biến đổi khí hậu hiện nay■

BÙI HẰNG
*Trung tâm Khuyến nông Lâm Đồng*

# QUẢNG TRỊ: NUÔI CÁ CHẼM TRONG LỒNG BÈ GIÚP ỔN ĐỊNH KINH TẾ HỘ GIA ĐÌNH

Cá chẽm là một trong những loài cá có giá trị dinh dưỡng cao được nuôi phổ biến ở nước ta trong nhiều năm trở lại đây. Tại tỉnh Quảng Trị, cá chẽm được một số hộ dân đưa vào nuôi trong lồng, bè tại các cửa sông ven biển và đã mang lại hiệu quả kinh tế cho người nuôi.

Tận dụng nguồn nước ở khu vực hạ lưu sông Thái Lai, anh Lê Văn Bình ở thôn An Lợi, xã Triệu Phước, huyện Triệu Phong đã đầu tư phát triển mô hình nuôi cá chẽm trong lồng, bè. Từ năm 2017, anh bắt đầu triển khai mô hình này nhưng vì kinh nghiệm nuôi còn ít nên anh chỉ nuôi một lồng với số lượng 1.000 con giống. Bước đầu triển khai, mô hình đã mang lại hiệu quả khá tốt nên từ đó tới nay anh phát triển lên 3 lồng nuôi, mỗi lồng có diện tích 50 $m^3$. Quanh các lồng anh dùng phao nâng bằng thùng phuy nhựa, lưới cước bao quanh, mật độ thả nuôi là 20 con/$m^3$. Nguồn cá giống được anh lấy trực tiếp từ thành phố Nha Trang. Thức ăn chính của cá chẽm là cá tạp và thức ăn công nghiệp có chất lượng tốt. Anh khai thác nguồn cá tạp sẵn có tại địa phương, vừa giúp cá tăng trưởng và phát triển nhanh, vừa tiết kiệm chi phí về thức ăn.

Dẫn chúng tôi đi tham quan lồng nuôi của gia đình, anh Bình cho biết việc phát triển nuôi cá chẽm trong lồng trên sông Thái Lai khá thuận lợi, bởi nguồn nước thường xuyên được lưu thông nên đảm bảo về yếu tố môi trường cho việc phát triển nuôi thủy sản, cá không bị dịch bệnh, chóng lớn. “Bình quân mỗi lồng nuôi cá chẽm 6 tháng sẽ cho thu hoạch, trọng lượng bình quân đạt từ 0,8 - 1 kg/con. Với giá bán bình quân trên thị trường hiện nay khoảng 100.000 đồng/kg thì 3 lồng nuôi của tôi sau khi trừ chi phí sẽ mang mang lại lợi nhuận trên 100 triệu đồng” - Anh Bình phấn khởi chia sẻ.

Những năm qua, các ban ngành đoàn thể và chính quyền địa phương xã Triệu Phước rất quan tâm đến phát triển nuôi trồng thủy sản. Theo đó, xã đã phối hợp với các đơn vị chuyển giao triển khai nhiều mô hình nuôi thủy sản tại địa phương. Ông Nguyễn Hữu Lân - Chủ tịch Hội Nông dân xã Triệu Phước cho biết, năm 2018 toàn xã có 13 hộ nuôi với 13 lồng thì năm 2019 đã phát triển lên 15 hộ nuôi với 26 lồng. Việc phát triển các đối tượng cá nuôi nước lợ có giá trị kinh tế, phù hợp với vùng cửa sông như cá chẽm sẽ vừa tận dụng nguồn thức ăn sẵn có của địa phương lại hứa hẹn mang lại hiệu quả kinh tế cao. Đây là một trong những hướng đi mới giúp giải quyết công ăn việc làm tại chỗ, đảm bảo sinh kế cho người dân.

Ông Nguyễn Vũ Sỹ - Chủ tịch UBND xã Triệu Phước cho rằng: Trước thực tế nguồn lợi thủy sản thiên nhiên đang ngày càng cạn kiệt, việc phát triển, đa dạng hóa đối tượng thủy sản nuôi trồng là hướng đi đúng. “Định hướng phát triển nuôi trồng thủy sản của UBND xã Triệu Phước là lấy hiệu quả gắn với bảo vệ môi trường, đa dạng hóa đối tượng nuôi trồng. Trong thời gian tới chúng tôi sẽ phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên để hỗ trợ cho bà con về kỹ thuật, đồng thời cũng kiến nghị hỗ trợ kinh phí và con giống để bà con phát triển mô hình này”.

Có thể nói, mô hình nuôi cá chẽm trong lồng đang là giải pháp kinh tế hoàn toàn khả thi, đã thực sự tạo nên một hướng đi mới, góp phần đa dạng hóa các loài thủy sản nuôi tại tỉnh Quảng Trị■

PHAN VIỆT TOÀN
*Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị*

# HẢI DƯƠNG: CHÀNG TRAI LÀM GIÀU TỪ NUÔI GÀ ÁC

Xuất thân từ một gia đình nông nghiệp, chàng trai Hoàng Điền Dưỡng sinh năm 1987 ở xã Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự, bươn chải ngoài xã hội với nhiều ngành nghề, cuối cùng anh đã lựa chọn cho mình hướng phát triển kinh tế bằng việc phát triển mô hình nuôi gà.

Năm 2008, anh đã nghiên cứu và bắt đầu thử nghiệm việc nuôi gà ác thương phẩm. Anh thấy, gà ác là loài vật nuôi dễ tính, thời gian nuôi ngắn nên tỷ lệ rủi ro thấp. Mặt khác, gà ác có cơ thể nhỏ nên tiêu tốn thức ăn ít, chuồng trại vì thế mà không cần lớn. Trên hết, gà ác không chỉ là nguồn thức ăn bổ dưỡng thông thường nó còn được coi là một món thuốc bắc quý hiếm và ngày càng được nhiều người tiêu dùng tìm mua.

Thời gian đầu còn bỡ ngỡ về kĩ thuật, thị trường tiêu thụ khó nên anh chỉ dám đầu tư nuôi thử nghiệm 50 con. Tuy nhiên, ngay từ lứa đầu tiên anh đã thu được kết quả khả quan nên anh mạnh dạn mở rộng quy mô nuôi song song với đầu tư thời gian học hỏi kĩ thuật, tham quan các trang trại nuôi gà ác ở các nơi…

Đến năm 2013, nhờ sự kết nối với nhiều trang trại nuôi gà ác ở các tỉnh khác và có được thị trường tiêu thụ cho các nhà hàng, khách sạn ở nhiều nơi, anh đã phát triển đàn gà lên tới trên 500 con mỗi lứa. Ngần ấy thời gian nuôi gà ác thương phẩm đã giúp anh trở thành một thợ nuôi gà ác cừ khôi. Để rồi từ nuôi gà ác thịt anh trở thành người nuôi gà ác giống. Hiện, anh cấp giống cho các trang trại khác từ 8000 - 10.000 con giống mỗi tháng. Cùng với đó, anh vẫn phát triển trang trại gà thịt xuất bán cho các nhà hàng, khách sạn khoảng 2 - 2,5 tấn gà/tháng. Mỗi năm, sau khi trừ chi phí mô hình nuôi gà ác của anh Dưỡng thu lãi gần 600 triệu đồng. Được biết, để có được thành công ngày hôm nay là cả một quá trình anh phải đầu tư cả về sức lực, trí tuệ lẫn vốn liếng thậm chí là đánh đổi. Anh cười bảo: "Mài sắt mãi rồi ắt sẽ thành kim. Cây kim này đã có được thì phải thường xuyên mài dũa để nó ngày một sáng".

*Mô hình nuôi gà ác của anh Hoàng Điền Dưỡng thu lãi gần 600 triệu đồng/năm*

Chia sẻ về kĩ thuật nuôi anh cho biết, muốn nuôi gà ác hiệu quả đòi hỏi phải cẩn thận trong khâu chọn giống, chăm sóc nuôi dưỡng cũng như phòng bệnh; Trong đó, khâu vệ sinh trong chăn nuôi là rất quan trọng. Yêu cầu thức ăn phải tươi mới, thành phần dinh dưỡng phải hợp với độ tuổi; nước uống đảm bảo vệ sinh, có bổ sung điện giải, và vitamin. Trong quá trình nuôi cần phải tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin ngừa bệnh nguy hiểm như vắc - xin Gumboro, Newcastle, IB, Cúm gia cầm. Để gà tăng trưởng tốt, chuồng nuôi đòi hỏi phải thoáng mát về mùa hè, ấm về mùa đông. Nền chuồng tốt nhất sử dụng đệm lót sinh học để khỏi bốc mùi hôi thối. Anh cho biết thêm, gà ác thường xuất bán khi trọng lượng trung bình đạt từ 0,3 - 0,7kg/con. Do thời gian nuôi ngắn nên muốn gà chắc, thịt thơm ngon thì bắt buộc người nuôi phải chuyển hướng sang nuôi sinh học. Đây chính là phương pháp anh Dưỡng đã áp dụng trong 3 năm trở lại đây. Ngoài điều kiện chuồng trại đảm bảo, thức ăn cho gà cũng được thay đổi từ cám công nghiệp sang các loại thức ăn dễ tiêu hóa nhưng bổ dưỡng như mầm thóc, bột cá, bã đậu… Qua đó, anh nhận thấy gà ác nuôi theo hướng sinh học có nhiều lợi thế như: Gà ít khi bị bệnh, tăng trọng tuy không nhanh nhưng rất chắc, thịt thơm ngon, đặc biệt được người tiêu dùng ưa chuộng. Nuôi gà ác sinh sản theo hướng sinh học thì gà bố mẹ rất khỏe mạnh, gà mái đẻ sai, đều. Anh Dưỡng khẳng định: "Muốn có được thương hiệu thì không còn cách nào khác là phải chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học bền vững".

Hiện anh Dưỡng đang là cầu nối đắc lực cho các trang trại liên kết trong và ngoài tỉnh. Anh không chỉ cung ứng con giống, chuyển giao kĩ thuật cho các hộ nuôi gà ác khác mà còn là đầu mối thu mua gà ác trải dài từ Bắc vào Nam. Trưởng thành và giàu lên nhờ gắn bó bao năm với loài gà đặc sản. Chắc chắn trong thời gian không xa sẽ ngày càng có nhiều người nuôi gà và người tiêu dùng sẽ biết đến Hoàng Điền Dưỡng■

TRẦN THỊ LIÊN
*Trung tâm DVNN huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương*

# MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ SÂU KEO MÙA THU TRÊN CÂY NGÔ

*Sâu keo mùa thu gây hại nặng trên nhóm cây họ hòa thảo như ngô, lúa, kê và cây mía*

Sâu keo mùa thu (Fall Armyworm) thuộc họ Ngài đêm (Noctuidea), bộ Cánh vảy (Lepidoptera), có tên khoa học là *Spodoptera frugiperda,* có nguồn gốc từ vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới châu Mỹ. Sâu này tương tự như các loại sâu đục thân, sâu xám…

Sâu có miệng rất khỏe, sâu tuổi 1 thường ăn trên lá và ăn 1 bên lá, từ tuổi 2, tuổi 3 trở đi thường ăn từ ngoài vào trong, ăn vào chồi, sau đó tấn công vào thân và bắp. Các nhà khoa học trên thế giới tổng kết, nếu với mật độ gây hại cao và ngăn chặn muộn, các ruộng ngô có thể giảm năng suất hạt từ 5 - 20% và có thể cao hơn nếu không có biện pháp phòng trừ đúng và kịp thời.

Sâu keo mùa thu có thể gây hại trên 80 loại cây trồng, gây hại nặng trên nhóm cây họ hòa thảo như: ngô, lúa, kê và cây mía. Ngoài ra cũng đã được phát hiện gây hại trên các loại rau, cây bông.

Dưới đây là một số biện pháp phòng trừ sâu keo mùa thu bằng biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp, gồm:

### 1. Biện pháp canh tác

Làm sạch cỏ dại xung quanh khu trồng ngô để hạn chế nơi trú ẩn của sâu. Làm đất rồi phơi đất khô để ấu trùng, nhộng trong đất chết hoặc dễ dàng bị thiên địch tiêu diệt. Luân canh cây trồng khác loại với ngô để diệt nhộng trong đất.

### 2. Biện pháp thủ công

Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, đặc biệt ở giai đoạn ngô 3 - 6 lá để phát hiện ổ trứng, ngắt tiêu hủy. Sử dụng tro bếp hoặc nước xà phòng loãng đổ vào nõn ngô diệt sâu non.

### 3. Biện pháp sinh học

Hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hóa học để bảo vệ thiên địch của sâu keo mùa thu. Sử dụng chế phẩm nấm xanh, nấm trắng. Chế phẩm nấm xanh chứa bào tử nấm xanh có tên khoa học là *Metarhizium anisopliase* có khả năng diệt nhiều loại côn trùng phá hoại mùa màng như rầy nâu (truyền vi - rút gây vàng lụi), bọ xít, bọ dừa, rệp sáp, nhện đỏ…. Chúng có khả năng sinh độc tố destrucin A và destrucin B rất độc với côn trùng. Khi bào tử nấm rơi vào côn trùng, gặp độ ẩm, bào tử nảy mầm, tạo sợi đâm xuyên qua khớp nối giữa các đốt rồi sinh trưởng bên trong cơ thể côn trùng. Khi côn trùng chết, sợi nấm lại xuyên ngoài mọc kín khắp cơ thể, lúc đầu là lớp phấn trắng sau bào tử hình thành có màu xanh nên gọi là "nấm xanh - nấm trắng". Bào tử phát tán theo gió hoặc nước để lây sang các cá thể khác làm cho côn trùng chết hàng loạt. Sử dụng vi khuẩn Bt (chuyên dùng trừ sâu tơ, sâu xanh hại rau, sâu keo da láng, các loại sâu thuộc họ Lepidoptera), virus NPV (là chế phẩm trừ sâu hoạt lực cao, sử dụng chủng Baculoviridae - thuốc chuyên dùng để diệt trừ sâu xanh, sâu khoang, sâu xanh đốm trắng, sâu tơ trên các loại cây rau màu, cây công nghiệp, cây ăn quả với hiệu quả rất cao) để phun trừ khi sâu tuổi nhỏ. Nhân và thả ong ký sinh trứng (ong mắt đỏ), các loài bắt mồi ăn thịt như bọ đuôi kìm để kiểm soát sâu non mới nở - tuổi nhỏ.

### 4. Biện pháp bẫy, bả

Bẫy bả, bẫy đèn bằng cách sử dụng bẫy dính màu vàng có pheromone giới tính, bẫy bả chua ngọt hoặc bẫy đèn để diệt trưởng thành. Hoặc bẫy cây trồng theo cách trên cánh đồng trồng ngô, cần trồng xen một số diện tích cỏ voi, ngô nếp sớm hơn so thời vụ chung để dẫn dụ trưởng thành đến đẻ trứng. Sử dụng bẫy diệt trưởng thành, ngắt ổ trứng và phun trừ sâu non trên các diện tích bẫy cây trồng.

### 5. Biện pháp hóa học

Sử dụng các hoạt chất thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) được phép sử dụng để phun trừ khi sâu đa số tuổi 1 - 3 (giai đoạn ngô 3 - 6 lá), phun lúc sáng sớm hoặc chiều mát. Sử dụng thuốc BVTV theo nguyên tắc 4 đúng. Trường hợp Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng ở Việt Nam chưa có thuốc trừ sâu keo mùa thu thì theo hướng dẫn của Cục Bảo vệ thực vật. Do sâu trưởng thành có thời gian sống khá dài, đẻ trứng rải trong khoảng 2 tuần nên trứng nở rải rác, khiến trong cùng thời điểm, trên các diện tích bị nhiễm sâu non có nhiều tuổi khác nhau, dẫn đến hiệu quả của thuốc bị giảm. Do vậy, nếu phun trừ đúng sâu non tuổi 1 - 2 thì vẫn phải phun 2 - 3 lần, mỗi lần phun cách nhau 7 - 10 ngày làm tăng đáng kể chi phí sản xuất ngô... Ở một số địa phương có địa hình đồi núi, độ dốc lớn hoặc xa nguồn nước cũng rất khó khăn khi nông dân phun trừ sâu keo mùa thu bằng thuốc BVTV hóa học. Thực tế từ giai đoạn ngô 3 - 4 lá thì trưởng thành đã đẻ trứng, 3 - 4 ngày sau thì trứng nở và đã bắt đầu gây hại, với dấu hiệu điển hình là những lỗ nhỏ li ti như đầu kim trên lá ngô. Đây chính là giai đoạn cần thiết nhất phải phát hiện sớm để phun trừ kịp thời. Bởi các thuốc BVTV chỉ có hiệu quả cao với sâu keo mùa thu tuổi 1 - 2 ...

### 6. Một số loại thuốc có thể sử dụng

Bà con nông dân sử dụng các hoạt chất thuốc BVTV được phép sử dụng theo khuyến cáo của Cục Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và PTNT). Để tăng tính hiệu quả phòng trừ, nên phun kỹ trên ngọn cây, phun vào lúc chiều mát và tuân theo nguyên tắc 4 đúng■

VIỆN NGHIÊN CỨU NGÔ

# QUY TRÌNH KỸ THUẬT CANH TÁC SẮN ÁP DỤNG CHO VÙNG ĐÔNG NAM BỘ VÀ TÂY NGUYÊN (Kỳ 3)

## I. Quy trình kỹ thuật canh tác sắn áp dụng cho vùng Đông Nam Bộ và Tây Nguyên

### 1. Chuẩn bị đất

Đất trồng sắn (khoai mỳ) phải được chuẩn bị trước: thu dọn rễ cây và tàn dư thực vật, san lấp mặt bằng và cày bừa (1 - 2 lần). Những diện tích đất có độ dốc lớn (> 30%), không tiến hành cày bừa mà cuốc hốc trồng trực tiếp. Nếu trồng sắn trên các chân ruộng luân canh lúa nước thì sau khi thu hoạch lúa phải xử lý cỏ dại, cày hoặc phay đất sớm; kéo líp ngay sau khi nước rút và trồng sớm nhằm tận dụng ẩm độ đất.

### 2. Yêu cầu về giống

Tuyệt đối không trồng các giống sắn nhiễm bệnh mà cơ quan chuyên ngành bảo vệ thực vật (BVTV) khuyến cáo không trồng.

Giống phải có nguồn gốc rõ ràng, được sản xuất từ hộ nông dân, cơ sở sản xuất giống để kinh doanh hoặc hộ nông dân tự để giống theo quy trình hướng dẫn, có kết quả giám định vi - rút khảm lá sắn đạt yêu cầu trước khi xuất giống và từ 8 tháng trở lên.

Cây sắn dùng làm giống phải khỏe mạnh, không bị nhiễm sâu bệnh, nhặt mắt, không buông lóng, khi chuẩn bị hom giống nên loại bỏ những cây giống bị khô (không có nhựa mủ) và bị trầy xước trong quá trình vận chuyển.

Sử dụng giống có thời gian bảo quản không quá 30 ngày sau thu hoạch và đạt yêu cầu: Hom giống để trồng lấy từ 1/3 ở đoạn giữa thân cây sắn, chiều dài của hom trồng sản xuất là 20 cm, đạt tối thiểu là 6 - 10 đốt, không nên chặt hom quá ngắn hoặc quá dài. Khi chặt hom dùng các loại dụng cụ sắc để chặt và tránh làm cho hom bị thương tổn về mặt cơ giới như trầy vỏ hoặc dập phần thân gỗ của hom.

Nên xử lý hom giống, đất trồng theo hướng dẫn của cơ quan BVTV trước khi trồng.

### 3. Thời vụ trồng

Thời vụ trồng sắn thích hợp nhất ở Đông Nam Bộ và Tây Nguyên là vào đầu mùa mưa (tháng 4 - 5) và có thể trồng vụ thu - đông (giữa tháng 9 - giữa tháng 10); nên tranh thủ trồng sớm khi đất đủ ẩm độ; không nên trồng vào các thời điểm có mưa nhiều hoặc khô hạn, làm giảm khả năng mọc mầm của hom sắn do ẩm độ đất cao hoặc thấp, nhiệt độ thấp dẫn đến hom sắn nảy mầm kém.

### 4. Phương pháp trồng

Trồng hom nằm ngang trên những diện tích đất tương đối bằng phẳng; ở những diện tích đất có mưa nhiều, thoát nước kém có thể kéo luống để trồng với các phương pháp hom xiên hoặc hom đứng. Ngoài ra, nếu trồng vào cuối mùa mưa, ẩm độ đất thấp thì nên trồng hom đứng hoặc xiên. Dù đặt hom đứng hay nghiêng với bất kỳ góc độ nào cũng không nên chôn sâu quá 10cm vì củ sắn ăn quá sâu sẽ gây khó khăn trong việc thu hoạch.

### 5. Khoảng cách và mật độ trồng

Tùy theo từng loại đất để bố trí cho phù hợp. Đối với vùng đất tốt, trồng với khoảng cách 1 x 1 m, tương đương với 10.000 cây/ha; đất trung bình và đất nghèo ☞

dinh dưỡng, trồng với khoảng cách 0,9 x 0,9 m và 0,8 x 0,8 m (tương đương với 12.346 cây và 15.600 cây/ha).

Ở các diện tích trồng xen, có thể trồng với các khoảng cách giữa các hàng và cây sắn là 1,2x 0,6 m/cây hoặc 1,2 x 0,8 m (tương đương với 11.000 cây và 14.000 cây/ha).

**6. Bón phân**

a. Lượng phân bón cho 1 ha

Tùy theo loại đất, yêu cầu về năng suất mà có các công thức bón phân khác nhau, có thể kết hợp giữa bón phân vô cơ với phân hữu cơ như: phân chuồng, phân xanh và các loại phân hữu cơ dạng lỏng.

Để thâm canh đạt năng suất cao từ 45 - 50 tấn/ha, bền vững, lượng bón: 90 kg N - 60 kg $P_2O_5$ - 120 kg $K_2O$ + 10 tấn phân chuồng (tương đương 195 kg Urea + 350 kg Supelân + 200 kg Kaliclorua + 10 tấn phân chuồng).

Trên chân đất trồng sắn liên tục nhiều năm, đất xấu, bón: 350 kg Urea + 500 kg Supelân + 270 kg Kaliclorua + phân hữu cơ từ 5 - 10 tấn.

b. Thời gian bón

Bón lót toàn bộ phân chuồng, phân hữu cơ, phân lân.

Bón thúc lần 1 vào giai đoạn từ 20 - 30 ngày sau khi trồng: ½ phân đạm + ½ phân kali.

Bón thúc lần 2 vào giai đoạn sau khi trồng từ 50 - 60 ngày: ½ phân đạm + ½ phân kali còn lại.

c. Thời điểm bón: Bón khi đất có đủ ẩm độ, tránh bón phân vào lúc trời nắng hoặc đang mưa lớn.

d. Phương pháp và kỹ thuật bón: Phân lân bón lót khi cày bừa hoặc bón theo hàng hay hốc trước khi trồng; bón phân đạm, kali theo hốc và lấp đất.

**7. Phòng trừ cỏ dại**

Thường cây sắn mọc đều trong khoảng 2 - 3 tuần, tùy thuộc chất lượng hom giống, đất đai và thời tiết. Cỏ dại cạnh tranh dinh dưỡng với cây sắn rất lớn nên việc làm cỏ, xới xáo là rất quan trọng để đảm bảo đạt năng suất cao.

- Sử dụng thuốc trừ cỏ tiền nảy mầm sau trồng 1 - 3 ngày.

- Làm cỏ ba lần vào thời điểm 20, 40 và 70 ngày sau khi trồng, kết hợp bón phân. Làm cỏ, bón phân lần đầu nên thực hiện ngay sau khi cây mọc đều để cây sinh trưởng khỏe và giao tán sớm.

- Sau trồng 5 tháng đến khi cây sắn có lá gốc rụng, có thể phun thuốc trừ cỏ hậu nảy mầm, khi phun tránh không để lá, thân cây tiếp xúc với thuốc. Nên phun trước khi thu hoạch ít nhất là 2 tháng để không ảnh hưởng đến hàm lượng tinh bột.

**8. Trồng xen và luân canh**

a. Trồng xen

+ Đất bằng (độ dốc < 8%), giữa 2 hàng sắn xen 2 hàng lạc hoặc 2 hàng đậu xanh, khoảng cách giữa 2 hàng sắn là 1 - 1,2 m, giữa 2 hàng lạc và đậu xanh là 0,25 - 0,30 m và giữa 2 cây lạc và đậu xanh là 0,15 - 0,20 m.

+ Đất dốc (độ dốc > 8%), trồng cây anh đào (*Gliricidia sepium*), cốt khí (*Tephrosia* sp.), bình linh (*Leucaena* sp.), dứa (*Papaya Cayaen*) làm hàng rào chắn theo đường đồng mức, khoảng cách giữa các hàng rào là 10 - 20m.

b. Luân canh

Trên các chân ruộng luân canh với lúa nước có thể sử dụng các loại đậu trắng (khoảng cách tương tự như trồng xen với lạc); trường hợp trồng xen với dưa hấu thì giữa 2 hàng sắn trồng xen 1 hàng dưa hấu, khoảng cách giữa các hàng và cây sắn là 1,2 x 0,6m/cây; khoảng cách giữa các cây dưa hấu trong hàng là 1 - 1,2m.

**9. Thu hoạch**

Thu hoạch đúng thời điểm (thường tùy theo chu kỳ sinh trưởng của từng giống sắn), khi hàm lượng tinh bột trong củ đạt từ 27 - 30%, hoặc khi cây đã rụng gần hết lá ngọn (còn lại khoảng 7 - 10 lá) và lá đã chuyển từ màu xanh sang vàng nhạt.

Có nhiều phương pháp thu hoạch khác nhau: Thu hoạch bằng cơ giới, dụng cụ thủ công hoặc nhổ trực tiếp bằng tay.

Thu hoạch xong vận chuyển ngay đến các cơ sở chế biến, tránh để lâu hoặc phơi nắng ngoài đồng làm giảm hàm lượng tinh bột trong củ.

## II. Phòng trừ sâu bệnh

**1. Nhện đỏ**

- Phòng trừ: Nhện đỏ thường gây hại nặng trên các ruộng bị khô hạn, do vậy cần đảm bảo độ ẩm để hạn chế gây hại của nhện đỏ; khi bị nhện đỏ gây hại cần phải phòng trừ thì tiến hành phòng trừ theo hướng dẫn của cán bộ BVTV.

**2. Bệnh chổi rồng**

- Phòng trừ: Sử dụng hom giống sạch bệnh, bón phân đầy đủ và cân đối; khuyến khích sử dụng phân hữu cơ, phân vi sinh; tiến hành luân canh, xen canh với cây họ đậu và vệ sinh đồng ruộng, tiêu hủy cây ký chủ và cây bị bệnh.

**3. Rệp sáp bột hồng**

Phòng trừ: Nhân nuôi và phóng thích ra đồng ruộng ong ký sinh *Anagyrus lopezi*, bảo vệ và tạo điều kiện thuận lợi để các côn trùng ăn thịt, thiên địch trên đồng ruộng (bọ rùa vệt đen, bọ rùa đỏ, bọ cánh gân,...), hoặc sử dụng nấm trắng (*Beauveria bassiana*), nấm xanh (*Metarhizium anisopliae*), sử dụng thuốc BVTV trong danh mục thuốc theo hướng dẫn của cán bộ BVTV ở địa phương.

**4. Bệnh cháy lá vi khuẩn**

Phòng trừ: Khi bệnh mới xuất hiện, có thể dùng một số loại thuốc BVTV phòng trừ vi khuẩn theo hướng dẫn của cán bộ BVTV ở địa phương.

**5. Bệnh thối gốc, thối củ**

Phòng trừ: Vệ sinh đồng ruộng, cày ải phơi đất, bón lót vôi trước khi trồng 15 ngày, sử dụng phân hữu cơ có chế phẩm sinh học *Trichoderma* hoặc dùng chế phẩm sinh học *Trichoderma* trộn với phân hữu cơ hoai mục để bón lót. Trong trường hợp phát hiện ruộng bị nhiễm bệnh, cần hạn chế tưới quá ẩm và không tưới thấm (xả tràn giữa các luống) vì sẽ tạo điều kiện bệnh phát sinh và lây lan. Vào mùa mưa, đánh rãnh tiêu thoát nước tốt cho ruộng sắn, ngoài ra, cần giảm sử dụng phân đạm, tăng kali, giúp cây hạn chế được bệnh.

**6. Bệnh khảm lá (do vi - rút)**

Đây là dịch bệnh nguy hiểm hiện nay. Bệnh lây lan do môi giới truyền bệnh là bọ phấn trắng, làm giảm năng suất và chất lượng của cây sắn. Vì vậy cần phòng trừ bọ phấn trắng ngay từ đầu vụ theo quy trình của Cục BVTV hoặc theo hướng dẫn cơ quan BVTV ở địa phương■

CỤC TRỒNG TRỌT

# HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG BẪY BẢ CHUA NGỌT BẪY TRƯỞNG THÀNH SÂU KEO, SÂU CẮN GIÉ HẠI LÚA, NGÔ

Trong thời gian qua, sâu keo, sâu cắn gié phát sinh gây hại mạnh trên lúa, ngô vùng cao tại một số huyện, thành phố của tỉnh Lào Cai. Theo nghiên cứu của các nhà chuyên môn thì trưởng thành của một số loài như: sâu cắn gié lúa, sâu keo, sâu khoang, sâu xám, sâu cắn lá ngô... có sở thích ăn các loại thức ăn có mùi chua ngọt trước khi giao phối, đẻ trứng. Với đặc tính này, chúng ta có thể sử dụng biện pháp bẫy bả chua ngọt để dẫn dụ và tiêu diệt con trưởng thành của các loài sâu hại trên, hạn chế sử dụng thuốc hoá học trên đồng ruộng. Cách làm cụ thể như sau:

### 1. Chuẩn bị bả chua ngọt

Dùng 4 phần mật (đường đen) trộn với 4 phần dấm, một phần rượu và một phần nước, khuấy kỹ để dung dịch này tan đều. Cho hỗn hợp này vào can nhựa, bình nhựa... đậy kín, chờ 3 - 4 ngày sau, khi thấy dung dịch bốc mùi chua ngọt thì trộn thêm thuốc trừ sâu, với liều lượng: 100 phần dung dịch chua ngọt cho thêm một phần thuốc trừ sâu Gà nòi 95SP hoặc Padan 95SP, Actara 25WG... (Chú ý nên sử dụng các loại thuốc ít mùi để cho vào bả).

### 2. Cách đặt bẫy bả

Có thể sử dụng bùi nhùi hoặc hộp nhựa để đặt bẫy.

- Cách làm bùi nhùi: Lấy một đoạn gốc rạ dài khoảng 40 - 50 cm, bó một đầu lại thành từng bó cỡ một nắm tay, một đầu xòe ra, mỗi bó cắm trên một cọc tre dài khoảng 1m. Dùng một nắm giẻ (bông, giấy vụn hoặc rơm vụn...) nhúng vào dung dịch đã chuẩn bị ở trên, rồi cho vào giữa con bùi nhùi làm bằng rạ, đem bùi nhùi ra đặt vào khu nương ruộng cần bẫy, mùi chua ngọt trong bùi nhùi tỏa ra xung quanh sẽ hấp dẫn trưởng thành đến ăn bả.

- Làm bẫy bả bằng hộp nhựa: Sử dụng hộp nhựa tròn đường kính 9 - 10 cm, cao 13 - 15 cm, có nắp đậy kín; trên thành hộp đục 4 - 5 lỗ tròn có đường kính 2,5 - 3 cm, ở vị trí giữa chiều cao thành hộp. Sau đó lấy giẻ (bông, giấy vụn hoặc rơm vụn...) nhúng vào dung dịch bả chua ngọt đã pha sẵn thuốc sâu, sau đó cho vào trong hộp và treo hộp bẫy ra khu vực cần bẫy.

### 3. Thời điểm đặt và mật độ bẫy bả

- Thời điểm: Để bẫy sâu keo, đặt bẫy khi sâu bước vào giai đoạn nhộng vũ hóa; bẫy sâu cắn gié khi lúa giai đoạn đòng già, để vừa bẫy bắt trưởng thành vừa xác định được mật độ bướm trên đồng ruộng. Chiều tối đem cắm bẫy, sáng hôm sau thu gom bướm, làm liên tục cho đến khi lúa chín sữa.

- Mật độ bẫy: Để sử dụng bẫy hiệu quả cứ khoảng 8 - 10 m đặt 1 bả (1 sào đặt khoảng 5 - 6 bả). Cứ 3 - 5 ngày nhúng tẩm lại dung dịch bả một lần. Chiều cao đặt bả nên treo trên cọc có chiều cao khoảng 80 - 120 cm để thuận lợi bướm di chuyển đến bẫy.

### 4. Một số lưu ý khi sử dụng bẫy bả

Khi cắm bẫy bả chua ngọt phải cắm biển, ghi thông tin cảnh báo nguy hiểm trên các hộp đựng bẫy bả để tránh trẻ em, người lớn uống nhầm gây ngộ độc. Theo dõi ghi số lượng trưởng thành vào bẫy bả hàng ngày để xác định thời gian trưởng thành rộ và dự báo thời gian sâu non nở. Thường xuyên thay, tẩm dung dịch bả (3 - 5 ngày/lần)■

LƯU HÒA
*Trung tâm Khuyến nông và DNNN Lào Cai*

*Bẫy bả chua ngọt góp phần hạn chế sử dụng thuốc hóa học trên đồng ruộng*

# XỬ LÝ NƯỚC THẢI NUÔI TÔM SIÊU THÂM CANH BẰNG BIOGAS

Xử lý chất thải trong nuôi tôm siêu thâm canh là khâu rất quan trọng. Hiện nay mô hình tận dụng phân tôm làm biogas được nhiều người quan tâm bởi tính ưu việt của nó trong việc giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường.

*Tách vỏ tôm sau khi xiphông*

Nước nuôi tôm sau khi xiphông sẽ tách được chất thải rắn bằng túi lọc lưới. Chất thải rắn gồm xác tôm chết, vỏ tôm, thức ăn thừa, phân tôm… có thể sử dụng cho chăn nuôi (nuôi vịt, cá….). Phân tôm có kích cỡ nhỏ hơn mắt lưới nên lọt qua túi lưới và được lắng lại trong hồ tách chất thải thứ nhất (diện tích 50m$^2$). Phần nước tiếp tục chảy tràn qua hồ tách chất thải thứ hai để lắng phân, sau đó chảy tràn ra ao lắng thô cấp I. Do được lắng hai lần nên nước sau khi chảy ra ao lắng thô cấp I đã sạch hoàn toàn. Phần nước này có thể tái sử dụng bơm ngược trở lại ao nuôi. Còn phân tôm sau khi được tách hết nước mặn sẽ dùng nước ngọt pha loãng để sử dụng cho việc trồng cây và làm biogas…

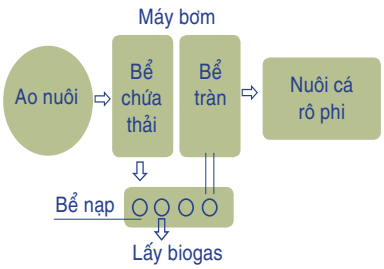


**Vi sinh hóa lên men metan làm biogas**

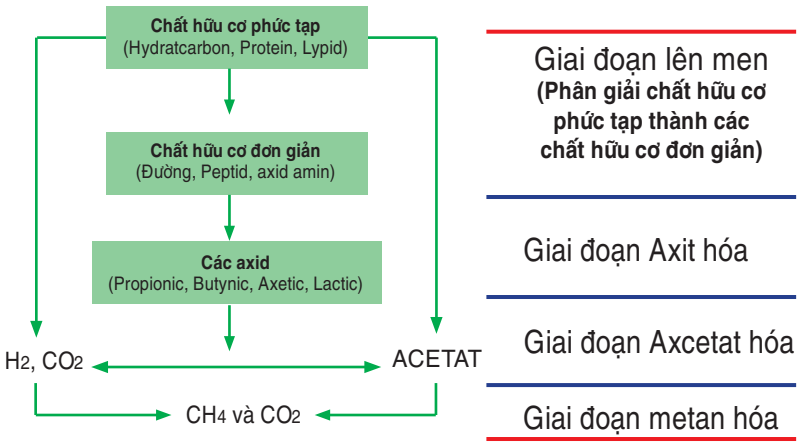


Mô hình được đánh giá có nhiều ưu điểm vượt trội so với các quy trình nuôi truyền thống từ kết cấu hồ đơn giản, dễ vận hành, quy trình nuôi ít thay nước và tái sử dụng nước cũ, không làm ảnh hưởng đến môi trường, giảm được công lao động, giảm chi phí sản xuất, thích ứng với biến đổi khí hậu hiện nay.

Tuy nhiên, khi áp dụng mô hình này nên nuôi tôm theo quy trình biofloc (sinh học) ít thay nước và không sử dụng hóa chất khi nuôi vì hóa chất sẽ làm ảnh hưởng đến biogas, thay nước nhiều sẽ khó vận hành hệ thống tách chất thải. Khi quy hoạch phải đảm bảo diện tích các hố tách phân tôm.

Ngoài ra, vì biogas tiềm ẩn nguy cơ cháy nổ nên bà con nông dân cần lưu ý thể tích hố biogas phải phù hợp với thể tích phân tôm thải ra hàng ngày, thông thường 10m$^3$ hầm chứa biogas sẽ chứa được lượng phân của 100 nghìn con tôm. Lắp đặt biogas phải đúng quy trình kỹ thuật (lưu ý lắp đặt đồng hồ báo áp suất gas để tránh áp suất gas lớn sẽ gây nguy hiểm). Thiết bị dụng cụ lắp đặt biogas phải mua ở những nơi có uy tín và đảm bảo chất lượng để tránh hiện tượng rò rỉ khí gas gây nguy hiểm khi sử dụng.

Để việc ứng dụng mô hình đạt hiệu quả, trước khi triển khai, người nuôi tôm cần tham gia khóa tập huấn quy trình xử lý chất thải trong nuôi tôm bằng biogas. Cùng với đó, chính quyền địa phương nên tổ chức các buổi hội thảo, tham quan thực tế để giúp người nuôi tôm nắm rõ quy trình kỹ thuật và những điều kiện cần thiết khi thực hiện mô hình■

KIM VĂN TIÊU
*PGĐ. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia*

# KỸ THUẬT ƯƠNG TÔM CÀNG XANH
# TỪ TÔM POST LÊN TÔM GIỐNG TRONG BỂ LÓT BẠT TẠI BẾN TRE

*Bể ương tôm*

Năm 2018, Trung tâm Khuyến nông Bến Tre đã xây dựng mô hình: *"Cải tiến kỹ thuật ương tôm càng xanh từ tôm post lên tôm giống bằng biện pháp kết hợp tạo thức ăn tự nhiên (Moina)"*. Mô hình nhằm tạo ra nguồn giống có kích cỡ lớn để nuôi, giải quyết nhu cầu con giống của nông dân giúp tăng tỷ lệ sống, năng suất và tăng hiệu quả kinh tế đồng thời giúp nghề nuôi tôm phát triển ổn định và bền vững góp phần thực hiện thành công đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh.

Mô hình được thực hiện tại xã Thạnh Trị, huyện Bình Đại, với quy mô 300 $m^2$, thời gian thực hiện 4 tháng (từ tháng 7/2018 - 10/2018), trong đó thời gian ương 2 tháng. Kết quả đạt được của mô hình: sau 2 tháng ương tôm đạt kích cỡ từ 3 - 5 cm lớn hơn so kế hoạch là 2 - 3 cm, tỷ lệ sống đạt 75% cao hơn so kế hoạch đề ra 60%, tỉ suất lợi nhuận bình quân đạt khoảng 60%. Quy trình kỹ thuật được thực hiện gồm các bước sau:

### 1. Chuẩn bị bể ương

- Diện tích ương 100$m^2$ (tùy theo từng hộ).

- Bể ương có dạng hình chữ nhật, được xây dựng bằng cách đắp đất trải bạt, chiều cao bể khoảng 80 cm và nghiêng 5 - 7% về phía thoát nước (ống xả ∅60 - 90).

- Sau khi chuẩn bị xong tiến hành bơm nước vào bể ương qua lưới lọc để loại bỏ địch hại.

- Tạt vôi (CaO) với liều lượng 5kg/100$m^2$ giúp lắng tụ phù sa, chất lơ lửng.

- Sau 3 ngày tiến hành gây màu bằng phân hữu cơ NPK và kết hợp thức ăn công nghiệp số 0.

- Khi tảo phát triển, tiến hành cho moina vào bể ương. Moina được vớt ở các thủy vực ngoài tự nhiên bằng vợt có kích thước mắt lưới 50 - 150µm rồi cho vào bể để gây nuôi, với mật độ ban đầu là 10 cá thể/lít nước. Thức ăn sử dụng gây nuôi Moina là thức ăn công nghiệp số 0 có hàm lượng đạm 42%, liều lượng 200g/100$m^2$. Cho ăn lần 2 sau ba ngày thả nuôi.

- Các yếu tố môi trường thích hợp để Moina phát triển là: pH 7 - 8, DO 3 - 3.5mg/L, nhiệt độ 26 - 30°C.

- Lắp đặt 8 - 10 vòi hệ thống thổi khí để cung cấp oxy cho Moina phát triển và cho tôm khi ương (tùy theo mật độ ương).

- Sau 7 - 10 ngày ương, kiểm tra mật độ Moina tăng lên 50 cá thể/lít nước thì bắt đầu tiến hành thả tôm vào ương.

- Cách kiểm tra mật độ Moina:

+ Bằng cảm quan

+ Được xác định bằng cách lấy 3 - 5 ml mẫu, cố định với dung dịch cồn 70% và đếm tất cả Moina trong đĩa petri bằng kính hiển vi.

- Thả giá thể vào tạo nơi trú ẩn cho tôm (tàu dừa).

### 2. Thả giống

- Giống: giống tôm càng xanh toàn đực.

- Con giống khỏe mạnh, không nhiễm bệnh, không bị sây sát, có kích cỡ tương đối đồng đều.

- Bao chứa tôm giống chuyển về được cho vào bể để thuần hoá nhiệt độ khoảng 15 phút mới thả tôm ra bể ương.

- Thời gian thả tôm là sáng sớm.

- Mật độ thả ương: 500 con/$m^2$.

### 3. Chăm sóc, quản lý

- Thức ăn cho tôm là thức ăn công nghiệp có hàm lượng đạm 40% và thức ăn gây nuôi sẵn trong bể để hạn chế làm ô nhiễm nước.

- Ngày cho tôm ăn 3 lần (sáng 6 - 7 giờ, trưa 10 - 11 giờ, chiều 16 - 17 giờ, lượng thức ăn cho tôm ăn 40g/10.000 tôm/ngày và tăng dần theo thời gian ương.

- Cách cho tôm ăn: thức ăn cho tôm ăn trong suốt quá trình ương là thức ăn mảnh nên cần pha nước tạt đều xung quanh bể cho tôm ăn.

- Để đảm bảo cung cấp đủ oxy cho tôm, máy thổi khí phải được hoạt động 24/24 giờ.

- Giữ mức nước trong bể 0.7m.

- Hàng ngày kiểm tra bể ương để phát hiện địch hại.

- Theo dõi khả năng bắt mồi của tôm điều chỉnh thức ăn cho phù hợp.

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống thổi khí để đảm bảo hệ thống làm việc liên tục.

- Định kỳ 7 - 10 ngày thay nước một lần, mỗi lần từ 20 - 50% tùy theo màu nước và thời gian ương.

- Sau mỗi lần thay nước, mưa lớn cần tạt vôi vào bể giúp ổn định môi trường bể ương tránh gây sốc tôm.

- Thay giá thể mới để tôm trú ẩn khi thấy giá thể bị tảo và lab - lab bám vào.

### 4. Thu hoạch

- Sau 2 tháng ương thì tiến hành kéo chuyển sang ao nuôi thương phẩm.

- Trước khi thu hoạch 1 ngày thay 70% nước để kích thích tôm lột xác.

- Trước tiên xả bớt nước trong bể, sau đó dùng lưới kéo và dùng vợt mịn để vớt tôm, để thu hết toàn bộ tôm bằng cách xả lỗ thoát nước của bể để thu tôm■

NGUYỄN MINH HIẾU
*Trung tâm Khuyến nông Bến Tre*

# CÁC YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT VÀ CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI SẢN PHẨM SỮA VIỆT NAM XUẤT KHẨU SANG TRUNG QUỐC (Kỳ 2)

Sau khi ký Nghị định thư về xuất khẩu sữa từ Việt Nam sang Trung Quốc, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai Nghị định thư này. Về giám sát an toàn thực phẩm, Bộ đã phê duyệt kế hoạch quốc gia về kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm đối với sữa tươi nguyên liệu và sẽ triển khai lấy mẫu giám sát từ tháng 6/2019. Các doanh nghiệp phải xây dựng kế hoạch giám sát sữa nguyên liệu theo yêu cầu của Nghị định thư. Trong đó, các trang trại, hộ chăn nuôi bò sữa cần thực hiện đúng quy định theo "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sữa tươi nguyên liệu" - QCVN 01-186: 2017/BNNPTNT, cụ thể như sau:

**1. Yêu cầu về chỉ tiêu cảm quan và chỉ tiêu lý, hóa của sữa tươi nguyên liệu**

a. Chỉ tiêu cảm quan

- Màu sắc của sữa tươi nguyên liệu: Từ màu trắng ngà đến màu kem nhạt.
- Mùi, vị: Mùi, vị đặc trưng của sữa tươi tự nhiên.
- Trạng thái: Dịch thể đồng nhất
- Tạp chất lạ nhìn thấy bằng mắt thường: Không có.

b. Chỉ tiêu lý, hóa

| STT | Tên chỉ tiêu | ĐVT | Mức quy định | Phân loại chỉ tiêu* |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Hàm lượng chất khô | % | ≥ 11,5 | A |
| 2 | Hàm lượng chất béo | % | ≥ 3,2 | A |
| 3 | Hàm lượng protein sữa | % | ≥ 2,7 | A |
| 4 | Tỷ trọng ở 20°C | g/ml | ≥ 1,026 | A |
| 5 | Độ a xít chuẩn độ | °T | 16 đến 21 | A |
| 6 | Điểm đóng băng | °C | - 0,50 đến - 0,58 | A |

** Chỉ tiêu loại A: Bắt buộc phải thử nghiệm để đánh giá hợp quy.*

**2. Giới hạn về số lượng tế bào soma**

Số lượng tế bào soma có trong 1 ml sữa không lớn hơn 1.000.000 tế bào.

**3. Số lượng vi khuẩn**

*Giới hạn nhiễm vi khuẩn trong sữa tươi nguyên liệu*

| STT | Tên chỉ tiêu | Giới hạn tối đa cho phép CFU/ml | | | | Phân loại chỉ tiêu |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | n | c | m | M | |
| 1 | Số lượng vi khuẩn hiếu khí tổng số đếm được tại 30°C | 3 x $10^6$ | | | | A |
| 2 | Số lượng vi khuẩn Tụ cầu vàng (*Staphylococus aureus*) | 5 | 2 | 500 | 2.000 | A |

***Ghi chú:***

- n: Số đơn vị mẫu được lấy từ lô hàng cần kiểm tra.
- c: Số đơn vị mẫu tối đa có kết quả nằm giữa m và M, tổng số mẫu có kết quả nằm giữa m và M vượt quá c là không đạt.
- m: Là mức giới hạn mà các kết quả không vượt quá mức này là đạt, nếu các kết quả vượt quá mức này thì có thể đạt hoặc không đạt.
- M: Là mức giới hạn tối đa mà không mẫu nào được phép vượt quá.
- Chỉ tiêu loại A: Bắt buộc phải thử nghiệm để đánh giá hợp quy.

**4. Độc tố vi nấm (Aflatoxin $M_1$)**

Mức giới hạn tối đa nhiễm độc tố vi nấm Aflatoxin $M_1$ trong sữa tươi nguyên liệu là 0,5 µg/kg.

**5. Kim loại nặng**

Mức giới hạn tối đa kim loại nặng (Hàm lượng chì) trong sữa tươi nguyên liệu là 0,02 mg/kg

**6. Dư lượng thuốc thú y**

Mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong sữa tươi nguyên liệu theo quy định tại Thông tư số 24/2013/TT-BYT ngày 14/8/2013 của Bộ Y tế quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm.

**7. Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật**

Mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong sữa tươi nguyên liệu theo quy định tại Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm

**8. Yêu cầu về bảo quản, vận chuyển**

a. Bảo quản

Bảo quản sữa tươi nguyên liệu ở nhiệt độ từ 2 - 6°C bằng các thiết bị, dụng cụ lạnh chuyên dùng cho thực phẩm, không gỉ, không thôi nhiễm vào sữa; bảo đảm chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm.

b. Vận chuyển

Sữa tươi nguyên liệu được vận chuyển trong các thiết bị, dụng cụ lạnh chuyên dùng cho thực phẩm, không gỉ, không thôi nhiễm vào sữa; bảo đảm chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm■

TS. NGUYỄN THỊ HẢI
*Trung tâm Khuyến nông Quốc gia*

*Nguyên liệu sữa tươi được vận chuyển từ các xe bồn chuyên dụng của Nhà máy sữa Vinamilk tại tỉnh Bình Dương*

# ? TƯ VẤN KHUYẾN NÔNG

**Hỏi:** ***Xin hỏi chuyên gia biện pháp phòng bệnh TiLV trên cá rô phi?***

*Phạm Văn Thành - Hiệp Hòa - Bắc Giang*

**Đáp:**

Virus TiLV gây bệnh ở các loài cá rô phi nuôi. Tỷ lệ chết trong các ổ dịch tự nhiên khoảng 9 - 90%; bệnh xuất hiện ở mọi lứa tuổi nhưng chủ yếu tập trung ở cá giống (cá con). Hiện nay chủ yếu thực hiện các giải pháp phòng bệnh. Nếu có hiện tượng cá rô phi chết nhiều bất thường, phải báo ngay cho cơ quan thú y nơi gần nhất để triển khai kịp thời biện pháp phòng chống; Tuyệt đối không vận chuyển cá rô phi sống từ các ao nuôi đã bị bệnh sang các ao/vùng nuôi không bị bệnh để hạn chế lây lan; Không vứt cá chết, cá bệnh, xả thải nước ao nuôi bị bệnh nhưng chưa qua xử lý ra môi trường làm lây lan dịch bệnh; xử lý cá chết và chất thải theo hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn.

Cá rô phi giống trước khi thả nuôi cần được lấy mẫu xét nghiệm sàng lọc đối với mầm bệnh TiLV; Áp dụng các biện pháp an toàn sinh học, tăng cường quản lý ao nuôi để hạn chế mầm bệnh lây lan qua dụng cụ, phương tiện và con người.

**Hỏi:** ***Gia đình tôi có trồng 2 ha cây na, được 15 tuổi, so với mọi năm thì năm nay ít hoa, ít đậu quả, cây vẫn xanh tốt bình thường. Xin hỏi quý báo do na trồng quá già hay không? Xin tư vấn nguyên nhân và cách khắc phục?***

*Nhật Lệ - Lạng Sơn*

**Đáp:**

Vườn na của bạn đã trồng được 15 năm, cây vẫn xanh tốt bình thường chứng tỏ vườn na của bạn chăm sóc tốt, nhưng năm nay ít hoa và ít quả so với mọi năm không phải do cây quá già. Theo chuyên gia khuyến cáo, vườn na sau khi thu hoạch nên thực hiện các biện pháp kỹ thuật sau:

Vào khoảng thời gian trung tuần tháng 11 nên đốn toàn bộ cành cao của cây, chỉ để cây na cao khoảng 1,5 - 1,8 m và cắt bớt cành cho thoáng. Nhờ đó, cây na sẽ chống chịu được mưa gió, quả không bị dập nát do va chạm; không tốn dinh dưỡng để nuôi cành vô hiệu; quả ra tập trung vào thân và cành cấp một; cây na cũng dễ thụ phấn và dễ thu hoạch hơn.

Ngoài ra, để cây na có lực ra mầm, ra hoa và quả đẹp nên chăm bón, phục hồi cây sau thu hoạch với lượng phân bón 50 kg phân chuồng + 2,5 kg NPK/gốc cây, tưới 1 - 2 lần thuốc kích rễ, phun 1 - 2 lần lân supe và giữ độ ẩm đến hết tháng 12 để cây nghỉ qua vụ đông. Sau khi lập xuân khoảng 15 - 20 ngày, dùng kéo cắt đầu cành từ 15 - 20 cm (cắt hết lá đầu cành và đốt để diệt sâu bệnh), đồng thời bón 50 kg phân chuồng và 2,5 kg NPK/gốc; tiếp đó phun kích phát tố để làm bật mầm hoa; khi hoa hé nở có màu trắng xanh thì tiến hành thụ phấn. Bà con nên áp dụng đúng kỹ thuật để tăng tỷ lệ đậu quả, chăm bón nuôi quả và phòng chống các loại sâu bệnh thường gặp trên cây na như bệnh sáp, sên, bọ nhảy, muội đen, sâu đục quả, dòi quả, bệnh vàng lá...

Chú ý: Khi chăm bón các mầm cây na nên xử lý tỉa thưa mầm, những mầm để lại cắt sâu khoảng 10 - 15 cm và vặt sạch lá. Những mầm này sau khoảng 10 - 15 ngày sẽ nhú hoa, quả nhanh to và nhanh thu hoạch. Áp dụng kỹ thuật này cũng tăng tỷ lệ đậu quả và tăng trọng lượng quả.

**Hỏi:** ***Bò cái đẻ được 15 ngày, bị ra dịch nhầy màu hồng, ăn uống hiện tại bình thường. Xin hỏi chuyên gia biện pháp khắc phục?***

*Nguyễn Văn Thanh - Cẩm Xuyên - Hà Tĩnh*

**Đáp:**

Qua mô tả cho thấy hiện tượng bò của gia đình anh bị dịch ối lẫn máu sau khi sinh chưa tiêu hết, nếu để lâu rất dễ viêm nhiễm đường sinh dục ảnh hưởng đến sinh sản của bò, anh kiểm tra lại về mùi của dịch nhầy, nhiệt độ cơ thể, trạng thái... để xem có dấu hiệu viêm không.

Biện pháp khắc phục: Tiêm/truyền các thuốc trợ sức, trợ lực như các vitamin, catosal truyền Glucoza liều theo hướng dẫn của nhà sản xuất để tăng sức đề kháng cho bò. Tăng cường chăm sóc nuôi dưỡng, vệ sinh, sát trùng chuồng nuôi và môi trường xung quanh.

Đồng thời, anh nên tham khảo thú y địa phương có kinh nghiệm để khám xét cụ thể và hỗ trợ điều trị hiệu quả nhất.

*Cây na dai sau khi đốn tỉa cành*

# THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

## BÀ RỊA - VŨNG TÀU: NHÃN NGHỊCH VỤ GIÁ CAO, NÔNG DÂN LÃI LỚN

Mặc dù bước vào mùa thu hoạch nghịch vụ nhưng nhiều vườn nhãn trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đang được mùa, giá nhãn cũng tăng cao khiến nhiều nông dân vui mừng do lãi cao.

Vườn nhãn của ông Bùi Quang Duyệt, phường 12, thành phố Vũng Tàu có diện tích 8.000 $m^2$, trồng 300 gốc nhãn, với đủ các loại. Nếu như mọi năm vườn nhãn của gia đình ông đạt khoảng 7 tấn thì năm nay vườn nhãn trúng mùa nên dự kiến thu về khoảng 8 tấn. Hiện nay, nhãn tại vườn ông được thương lái thu mua loại rẻ nhất là 40.000 đồng/kg nhãn xuồng cơm trắng, 60.000 đồng/kg đối với nhãn xuồng bao công, 100.000 đồng/kg đối với nhãn xuồng cơm vàng và đặc biệt nhãn bắp cải được bán với giá 150.000 đồng/kg. Còn tại các vườn nhãn của xã Hòa Hiệp, huyện Xuyên Mộc, nhãn năm nay cũng được mùa, được giá hơn mọi năm khiến nhiều nông dân vui mừng phấn khởi. Theo các hộ trồng nhãn, vụ thu hoạch nhãn nghịch vụ năm nay đến sớm hơn so với mọi năm nên giá bán cũng cao hơn từ 10 - 20%.

Theo thống kê của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, hiện nay trên địa bàn tỉnh có 700 ha nhãn, trồng tập trung tại thành phố Vũng Tàu, thị xã Phú Mỹ, huyện Xuyên Mộc và Đất Đỏ.

*Theo TTXVN*

## NGÀY HỘI NA CHI LĂNG LẦN THỨ 3 NĂM 2019

Tối 11/8, tại Trung tâm giới thiệu nông sản huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn diễn ra Ngày hội na Chi Lăng lần thứ 3 năm 2019.

Với chủ đề "Đặc sản na Chi Lăng - Nâng tầm thương hiệu, phát triển bền vững", ngày hội na Chi Lăng là dịp để huyện Chi Lăng cũng như tỉnh Lạng Sơn quảng bá, giới thiệu sản phẩm na Chi Lăng nhằm nâng cao chuỗi giá trị của loại sản phẩm đặc sản, từng bước phát triển bền vững, mở rộng thị trường, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng. Đến thời điểm này, huyện Chi Lăng đã phát triển được trên 1.800 ha na các loại, trong đó có 1.600 ha đang cho thu hoạch. Với hơn 1.000 ha được trồng theo tiêu chuẩn nông nghiệp sạch, trên 200 ha trồng theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, na Chi Lăng đã từng bước khẳng định thương hiệu trên thị trường, góp phần không nhỏ nâng cao đời sống kinh tế của đồng bào các dân tộc của huyện.

Nhân dịp này, Cục Sở hữu trí tuệ đã trao bằng chứng nhận công nhận nhãn hiệu tập thể cho hai sản phẩm: ngựa bạch Hữu Kiên và rau bò khai của huyện Chi Lăng; tôn vinh các cá nhân, gia đình, doanh nghiệp tiêu biểu xuất sắc trong chăm sóc và tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp của huyện.

*Theo VOV*

# THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

## XUẤT KHẨU TÔM ẤN ĐỘ SANG NHẬT BẢN GIẢM

Theo VASEP, do không có cỡ tôm phù hợp với thị hiếu của Nhật Bản, song song với cạnh tranh khốc liệt từ tôm Việt Nam, Thái Lan, Indonesia; xuất khẩu tôm Ấn Độ sang đất nước mặt trời mọc đang giảm.

Tuy nhiên, xuất khẩu tôm Ấn Độ sang Trung Quốc và Mỹ vẫn duy trì được đà tăng trưởng tốt. 5 tháng đầu năm 2019, xuất khẩu tôm Ấn Độ sang Trung Quốc đạt gần 271 triệu USD, tăng gần 547% so với cùng kì năm 2018. Trung Quốc tăng nhập khẩu tôm Ấn Độ do nhu cầu tiêu thụ trong nước tăng và sản lượng tôm Trung Quốc giảm sâu. Bên cạnh đó, thỏa thuận thương mại giữa Ấn Độ và Trung Quốc đang trong quá trình đàm phán cũng hứa hẹn tác động tích cực tới xuất khẩu tôm Ấn Độ sang Trung Quốc. Mỹ cũng là thị trường nhập khẩu tôm lớn nhất của Ấn Độ, chiếm 48% tổng giá trị xuất khẩu tôm của Ấn Độ đi các thị trường. Xuất khẩu tôm Ấn Độ sang Mỹ đã tăng từ 1,3 tỉ USD năm 2015 lên 2,3 tỉ USD năm 2018.

Các thị trường nhập khẩu tôm lớn tiếp theo của Ấn Độ là EU, Trung Quốc, Nhật Bản, và Việt Nam.

*Theo Vietnambiz*

## NGƯỜI TRỒNG HỒ TIÊU CAMPUCHIA GẶP KHÓ DO CUNG VƯỢT CẦU

Hồ tiêu Kampot, một trong những sản phẩm hàng đầu của Campuchia, đang chịu áp lực do nguồn cung dư thừa khiến nông dân từ bỏ sản xuất.

Ông Nguon Lay, Chủ tịch Hiệp hội Xúc tiến Hồ tiêu Kampot (KPPA) cho biết, sản lượng hồ tiêu nước này đã liên tiếp tăng hàng năm mặc dù khối lượng đơn đặt hàng vẫn giữ nguyên. Chính điều này đã tạo ra tình trạng dư thừa nguồn cung.

Trong năm 2017, xuất khẩu hồ tiêu hàng năm của Campuchia là khoảng 70 tấn trong khi tổng sản lượng đạt 102 tấn. Nông dân chỉ có thể bán một phần trong tổng sản lượng họ sản xuất được.

Hạt tiêu Kampot được Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) trao chứng nhận chỉ dẫn địa lí (GI) vào năm 2010, hiện có diện tích canh tác 250 ha, độc quyền ở các tỉnh Kampot và Kep. Giá hạt tiêu Kampot trên thị trường khá ổn định. Hạt tiêu đen được bán với giá 15 USD/kg, giá hạt tiêu đỏ là 25 USD/kg và giá hạt tiêu trắng là 28 USD/kg.

EU là thị trường tiêu thụ chính của hạt tiêu Campuchia, chiếm tới 50%. Mỹ, Nhật Bản và Hàn Quốc chiếm 20% và thị trường nội địa chiếm 30%.

*Theo Vietnambiz*